

## BỐC MỘ.

Gia đình ông nộp đơn xin xuất cảnh đi Mỹ năm 1979. Đến năm 1982 ông nhận được giấy của bộ nội vụ ở Hà Nội báo đã nhận được hồ sơ và sẽ tuần tự giải quyết. Bà con rồi bạn bè thân cận khuyên sửa soạn dần đi là vừa vì như vậy là họ đã chấp thuận rồi. Đại diện bộ nội vụ ở thành phố Hồ Chí Minh đòi ông giấy nghỉ việc. Ông xin nghỉ việc, nhưng còn dạy buổi tối, dạy tư. Có nhiều thì giờ hơn, ông thường đến mấy tụ điểm ở đường Nguyễn Du, đường Nguyễn Trãi, rồi sau ở công viên trước dinh độc lập cũ và đường Nguyễn thị Minh khai gần ngã tư với đường Xô viết Nghệ Tĩnh, tức là Pasteur và Hồng thập tự cũ. Ở những tụ điểm này ông nghe được nhiều tin tức, nhiều tin đồn về việc đi Mỹ. Ở đường Nguyễn Du, Nguyễn Trãi thì là giấy tờ xuất cảnh, thông hành, ở công viên trước dinh độc lập và gần đó là đường Nguyễn thị Minh khai và Xô viết Nghệ Tĩnh thì là việc phỏng vấn, giấy tờ về phía Mỹ. Ở những nơi đó người ta cởi mở với nhau, tất nhiên cũng phải coi chừng công an, người ta điểm tin BBC, VOA, cả Úc và Bắc kinh, kể cả tình hình ở cục xuất cảnh ngoài Hà Nội. Gặp nhau, nói chuyện với nhau vài lần, có khi người ta còn cho nhau xem giấy tờ. Theo tình hình giấy tờ, gia đình ông trông đợi xuất cảnh, nên ông thường đến Nguyễn Trãi hơn, vì nơi đây phát xuất cảnh, thông hành. Thỉnh thoảng bộ phận này của bộ nội vụ lại có những thông cáo, thế là mọi người chen vào xem đông nghẹt. Ở đây ông gặp bạn bè, họ hàng và rất

nhiều người cùng cảnh ngộ. Ông gặp vợ chồng một người cháu tên Đạm, người vợ quen ăn to nói lớn, mạnh miệng, còn người chồng đi cải tạo về, có vẻ thận trọng hơn. Họ có con trai bảo lãnh, lại có bố mẹ già bảo lãnh thêm. Cách một ngày ông lại đạp xe đi nghe ngóng, còn bà thì chỉ thỉnh thoảng mới đi, vì vẫn phải chợ búa, cơm nước cho các con đi học. Có hôm ông gặp một người bạn dạy học cùng trường thời chế độ cũ. Người bạn có hai con, một trai, một gái đã gửi đi vượt biên đường bộ với bà con từ khi chúng còn nhỏ và chúng đã đến Mỹ, đang đi học. Nay vợ chồng anh bạn đã bán nhà, đi ở thuê, cũng chờ giấy xuất cảnh do anh chị bảo lãnh, có thêm giấy tờ của hai đứa con bảo lãnh cha mẹ. Anh bạn đã để vợ đi Hà Nội lo giấy tờ, tốn kém cũng bộn và chỉ được hứa là sẽ lần lượt giải quyết, không thể nhanh được. Cũng kẹt là vợ chồng anh cứ đổi chỗ ở thuê luôn, khi thì tại chủ nhà không cho thuê nữa, khi thì anh chị không chịu được. Thành ra, không có địa chỉ nhất định, phải nhờ địa chỉ anh em ở đâu đó, nên anh ta cũng là chân đi cả ngày. Trong khi đi nghe ngóng tình hình xuất cảnh, kết hợp với những tin tức từ BBC, VOA, ông bà cũng nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ cất cánh bay xa. Ông thấy người ta có xuất cảnh rồi phỏng vấn và nếu không có gì trục trặc thì đợi chuyến bay. Đồng thời phải lo thanh toán nhà cửa, rồi hải quan, y tế, sao cho mọi chuyện trôi chảy, rồi đi thuê xe ra phi trường cho cả gia đình là xong. Ông bà đã bàn bạc, sắp xếp dần dần công việc trong những canh khuya, khi các con đã ngủ cả. Ngôi nhà của ông bà là loại nhà nhỏ trong ngõ nên nghe nói có thể được bán. Còn những mua bán khác thì không khó khăn gì. Duy chỉ

có một việc mà ông bà phải suy nghĩ và quyết định. Đó là ngôi mộ ông cụ thân sinh của bà ở nghĩa trang Bắc Việt. Ông bà thấy người ta bốc mộ nhiều vì chính quyền ra lệnh giải toả các nghĩa trang. Đặc biệt và đầu tiên là nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, chính quyền quyết định giải toả với lý do không để một nghĩa trang trong lòng thành phố; ngoài ra, còn một lý do nữa, dân cố cựu ở thành phố đều biết nhưng chính quyền mới lờ đi, đó là hầu hết những người an nghỉ ở nghĩa trang này đều là tai to mặt lớn hay thân thế trong chế độ cũ, nghĩa là kẻ thù của chế độ mới. Họ không chịu được mỗi ngày đi ngang qua nơi tôn nghiêm của kẻ thù, dù kẻ thù đã vĩnh viễn ngàn thu. Người ta nhắc lại là lúc mới chiếm được thành phố, thứ trưởng Võ thuận Nho, khi chủ trì một đại hội gì đó ở hội trường trước chợ Bà Chiểu, bên cạnh lăng Ông, đã gay gắt hỏi " Lăng Ông, ông gì ? ông ai ? " Họ mặc cảm đến độ cay cú với tất cả những người được dân chúng thờ cúng, kính trọng. Từ khi có thông báo, những người có mộ thân nhân trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi đã lo bốc mộ, hốt cốt, cải táng hoặc hoả thiêu để thán cốt trong các chùa. Việc giải toả nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi đã hoàn tất trong một thời gian tương đối ngắn. Báo chí lúc ấy có đăng tải, tường thuật việc bốc mộ, giải toả này. Người ta đã kể lại có những ngôi mộ ở chỗ đất cát khô ráo, khi nọ ván thiên, trong áo quan mọi thứ còn y nguyên, nhưng chỉ một lúc sau mọi thứ ấy tan ra hết. Tuy nhiên, phải nói đến những ngôi mộ ở chỗ thấp, ngập nước mà phu bốc mộ vất vả vô cùng, vì mộ xây kỹ, chắc quá, lại nhiều nước, nên ngôi mộ, vốn được xem là dinh cơ của người khuất mặt, trở thành một hồ nước, một thứ

nước lầy nhầy như dầu mỡ. Những người phu bốc mộ đã uống cả lít rượu để trước khi lặn hụp trong những cái mộ ấy để vớt xương cốt lên cho gia chủ đếm, sắp xếp cho đủ bộ. Những người phu ấy cũng nhặt lên được các thứ vòng vàng, nữ trang, lắc vàng, nhẫn vàng, răng vàng...It gia chủ đòi lại những thứ ấy khi những người phu trồi lên luốt tuốt, xúng nước có váng trên đầu tóc, mặt mũi, thân mình, chân tay. Có điều chắc chắn là những ngôi mộ vô chủ, chủ đã phiêu dạt hoặc ra nước ngoài từ trước hay sau 30/4/75, thì xe ủi đất của nhà nước đã ủi phẳng hết. Họ đã biến nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi thành công viên Lê Văn Tám, mặt tiền là đường Hai Bà Trưng, phía cuối họ lại dựng đài vệ tinh Hoa sen. It lâu sau công viên Lê Văn Tám đã tấp nập nhất là vào buổi sáng. Người ta đến đó tập dưỡng sinh, thái cực quyền, đá cầu. Thanh niên có, già cả có. Không khí nghĩa trang như đã tan đi. Nhưng, có những ngôi mộ không ai bốc, xương cốt còn ở dưới, rồi những canh khuya, có người đi ngang qua còn nghe phảng phất tiếng rên rĩ trong đám cỏ, hoa; lại những khi màn đêm đang nhạt dần, dân cư ngụ quanh nghĩa trang cũ thấy có những cơn gió lạ rào rào đá chạy cát bay, rồi bỗng im ắng, lặng tờ. Nhiều người không muốn đến công viên mới này, đặc biệt là khi trời đã tối và lúc sớm mai. Họ nói rằng những giọt sương khuya, sớm ấy vốn là hơi đất bốc lên từ những ngôi mộ.

Sau nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi là nghĩa trang Bắc Việt, rồi nghĩa địa Đô thành. Dịch vụ bốc mộ và sở vệ sinh như bình tĩnh sau giấc ngủ dài. Những nghĩa địa ngoại thành, lân cận như Bà Queo, Lái Thiêu, Gò Dưa cũng nhiều khách tới lui. Các chùa chiền, nhà thờ cũng thêm việc.

Kinh kê, chuông mõ ngân nga cho người khuất mặt. Người ta còn kể lại những vụ bốc mộ đau đớn, khi thi hài chưa tan rã, phu bốc mộ phải tuốt da thịt gân còn bám vào xương, phải tước hết ra rồi rửa xương nhiều lần bằng rượu trắng, xong đầu đậy mới xếp hài cốt thứ tự vào tiểu sành.

Giữa tình hình như thế, ông bà quyết định phải lo bốc mộ ông cụ ở nghĩa trang Bắc Việt. Bà có người chị làm ở ngân hàng quốc gia từ chế độ cũ, bà chị ở cư xá ngân hàng bên Tân thuận đông; người chồng dạy học trường tiểu học ngay trong cư xá, sau dạy bổ túc văn hoá. Hai vợ chồng chị có một con gái đang học sư phạm. Xét về khả năng tài chính thì hai chị em cũng như nhau, nhưng người chị có thể còn đỡ hơn vì chỉ có một con gái đã lớn, trong khi người em có bốn con mà hai con út và áp út lại còn nhỏ. Bà em lại không đi làm, chỉ có người chồng còn dạy Anh văn lớp tối ở trường Đại Học Tổng Hợp ngoại ngữ và dạy kèm tại nhà. Nhưng từ nhà người em ở Đakao đến nghĩa trang Bắc Việt thì gần hơn nhiều so với người chị từ Tân thuận đông mà đi tới nghĩa trang Bắc Việt. Sau vài lần bàn bạc, cả với vợ chồng người chị, ông bà quyết định đi hỏi thủ tục, giá cả việc bốc mộ. Ông đến cơ sở phụ trách bốc mộ bên cạnh công viên trước cửa tổng tham mưu cũ, nay họ gọi là công viên Chiến Thắng, trông sang nghĩa trang Bắc Việt. Cơ sở này coi bộ mới được dựng lên, trông sơ sài với hai cái bàn, mấy cái ghế cũ và cái tủ thấp để giấy tờ. Tiếp ông là một người đàn ông tuổi ngoài ba mươi, vạm vỡ, da rám nắng, tỏ ra rất rành rẽ công việc. Người đó nói ông phải làm đơn gửi sở vệ sinh thành phố xin bốc mộ cho thân nhân, mộ ở đâu và sẽ cải táng ở

đâu hoặc sẽ hoả thiêu rồi để thán cốt ở đâu. Tờ đơn dài, có nhiều chi tiết. Người ở bàn giấy phụ trách bốc mộ nói cho ông nghe những việc gia đình phải làm cùng những việc họ phải làm rồi giá cả, giao kèo. Phía phụ trách bốc mộ sẽ lo giấy phép của sở vệ sinh, họ còn chỉ đến chỗ hoả thiêu ở Bà Queo, họ cũng lo giấy tờ cho nơi này và riêng giá tiền ở chỗ thiêu cốt là 600 đồng. Họ cũng nhận luôn khoản tiền này nếu gia chủ bằng lòng, không chọn nơi nào khác. Họ đưa cho ông xem một mẫu giao kèo họ lo trọn gói việc bốc mộ với ngày giờ và thời gian hoàn tất cho một ngôi mộ trong nghĩa trang Bắc Việt, kể cả việc thiêu hoá cốt. Họ chỉ cho ông xem một bản đồ nghĩa trang có ngôi mộ mà gia đình ông xin bốc, bản đồ có con dấu của sở vệ sinh thành phố. Họ nói gia đình ông phải xin phép công an phường nơi cư ngụ, rồi xin phép đơn vị bộ đội ngoài cổng nghĩa trang sau khi công an phường chấp thuận. Cuối cùng họ cho biết giá tiền họ lấy là 13 ngàn - tương đương 1 chỉ vàng lúc bấy giờ - Đặt trước 1 ngàn, bốc mộ xong trả nốt. Ông lấy mấy tờ giấy về nhà đền và nhất là để bàn thêm với vợ về giá tiền. Trên đường về, ông ghé chùa Vĩnh Nghiêm, nơi ông bà định để thán cốt ông cụ. Một thượng toạ tiếp ông ở phòng làm việc phía bên trái nhà chùa. Sau khi ông nói về ý định xin để thán cốt ông cụ nhạc ở chùa, vị thượng toạ dẫn ông đi xem tháp an vị bình thán cốt khách thập phương. Tháp xây ở phía sau chùa, hình bát giác, 4 tầng, mái cong, trông khang trang. Qua mấy bậc thang, ông được dẫn vào tầng lầu một, nơi đây có tượng Phật Địa Tạng bằng đồng đen, dưới chân tượng là bàn thờ với nhang đèn, hoa quả. Ở tầng này có 6 bệ xi-măng xây sát vách, quanh

tượng Địa Tạng, các bệ xi-măng này chính là chỗ chứa những bình thán cốt. Vị thượng toạ cho biết cả 6 lớp bệ trong tầng lầu này đều còn chưa đầy, gia đình chọn bệ nào cũng được, giá tiền thì khác nhau tùy theo bệ cao, thấp. Tầng trệt thì đầy rồi, giờ còn tầng lầu 1, bên trên là tầng 2 và tầng 3 chưa dùng. Sau khi quan sát, ông chọn bệ xi-măng thứ ba, là trung bình và ngang tầm mắt, ở bên phải tượng Địa Tạng. Vị thượng toạ cho biết ở vị trí này ông phải trả 7000 đồng, là vĩnh viễn và gồm cả bình đựng thán cốt có ảnh và chi phí cho khoá lễ an vị bình thán cốt. Gia chủ chỉ mang hoa quả và đèn nhang tùy tâm. Ông được bảo cho biết là có thể đặt trước một phần tiền, như giữ chỗ, rồi sẽ trả nốt vào ngày làm lễ. Nhà chùa còn gợi ý là thường làm lễ vào khoảng trưa, vì việc bốc mộ rồi thiêu hoá cốt cũng mất cả buổi sáng và sau khi làm lễ an vị, khoảng một tiếng đồng hồ, thì thường các gia đình đặt làm cỗ chay và ăn cỗ chay ngay tại nhà ăn trong chùa, tiện lắm. Giá mỗi mâm cỗ chay là 300 đồng. Nếu đặt cỗ chay thì phải nói sớm để nhà chùa sửa soạn. Trước khi ra về, ông đặt 1 ngàn đồng giữ chỗ đặt bình thán cốt, sẽ trả nốt 6 ngàn đồng hôm làm lễ. Còn số mâm cỗ đặt, ông phải về bàn tính với gia đình về số người dự lễ và sẽ trả lời dứt khoát cùng đặt tiền với nhà chùa trong vòng 2 ngày. Vị sư già nhận tiền ông đặt và viết giấy biên nhận dâng hoàng cho ông. Nhà chùa dặn ông mang một tấm ảnh của ông cụ đến để nhà chùa cắm vào bình đựng thán cốt, lại dặn nhớ ghi tên ông cụ với pháp danh nếu có, cùng ngày sinh, ngày mất ở mặt sau tấm ảnh. Về nhà, chiều hôm ấy ông nói lại mọi việc cho vợ ông nghe. Vợ ông nhắm tính tiền bạc. 13000 đồng cho việc

bốc mộ. 600 đồng cho việc thiêu hoá cốt. 7000 đồng cho việc để bình thán cốt ở chùa Vĩnh Nghiêm. Đặt 3 mâm cỗ chay ở chùa Vĩnh Nghiêm là 900 đồng. Vị chi là 21500 đồng. Thêm hoa quả, nhang đèn ở chùa, ở miếu thổ thần và ở mộ tại nghĩa trang Bắc Việt, rồi ở nơi thiêu hoá cốt, cuối cùng hoa quả, nhang đèn ở chùa Vĩnh Nghiêm, ấy là chưa kể hoa quả, nhang đèn cúng ở nhà và còn xe cộ đi lại và có thể chụp ảnh nữa. Tất cả chi phí hết khoảng 2 chỉ vàng. Tối hôm ấy ông điền mấy cái giấy xin bốc mộ. Để đủ thì giờ cho các anh chị ngoài Hà Nội vào kịp, ông xin phép trước một tháng rưỡi. Kế đó ông viết hai cái thư cho các anh chị ở Hà Nội, báo cho các anh chị ở ngoài ấy biết việc chính quyền giải toả các nghĩa trang trong thành phố, trong đó có nghĩa trang Bắc Việt, nơi để mộ ông cụ thân sinh và vợ chồng ông đã lo xin phép bốc mộ ông cụ rồi thiêu hoá cốt và để bình thán cốt ở chùa Vĩnh Nghiêm. Ông bà trân trọng mời các anh chị vào dự việc bốc mộ ông cụ. Sáng hôm sau ông đi bỏ thư ra Hà Nội và đem giấy đã điền đến nơi phụ trách bốc mộ, đặt trước 1000 đồng theo quy định. Ông cho họ biết rằng ông chọn nơi thiêu hoá cốt của cơ sở bốc mộ và đóng luôn khoản tiền 600 đồng này. Người phụ trách vẫn là người đàn ông hôm trước, người ấy viết giấy tờ biên nhận rõ ràng, khoản nào là bốc mộ, khoản nào là thiêu hoá cốt, ghi ngày giờ bốc mộ, khởi sự từ 9 giờ sáng ngày thứ năm...Xong đâu đấy, người ấy đưa ông giấy tờ và yêu cầu ông ký tên đồng ý trên giao kèo. Khi đưa cho ông một bản giao kèo với đầy đủ chữ ký hai bên, phía cơ sở bốc mộ còn đóng mộc đỏ dâng hoàng, người đại diện cơ sở bốc mộ trấn an ông :

- Chú yên tâm, cơ sở chúng tôi cũng là nhà nước, làm việc nghiêm túc, chưa có ai phiền trách gì.
- Vậy thì tốt lắm, tôi sẽ giới thiệu mấy người họ hàng tới đây, cũng lo việc bốc mộ thân nhân như tôi.
- Chú cứ đưa mấy ông mấy bà tới đây. Tôi bảo đảm. Việc này mà làm bậy thì đồng tiền nuốt không dzô đâu.

Sau đó ông ghé chùa Vĩnh Nghiêm trao cho nhà chùa tấm ảnh ông cụ với các chi tiết ghi ở mặt sau để nhà chùa cần và in vào bình thán cốt, rồi ông đặt 3 mâm cỗ chay dùng sau khi an vị bình thán cốt ở tháp. Vị sư già còn hỏi ông là 3 mâm có đủ không, lại khuyên ông nên đặt rộng rãi, đừng chật chội quá mà lỡ có thiếu, khách khứa lại đổ tại nhà chùa không làm đầy đủ. Ông nói cho nhà chùa biết số người dự lễ, sẽ ăn cỗ chùa, 3 mâm là đã có dư. Thời buổi này, theo lệnh chính phủ giải toả nghĩa trang thì phải bốc mộ, không ai muốn rình rang làm gì, số người dự lễ và ăn cỗ ít lắm. Vị sư già nghe xong lẳng lẳng viết biên nhận số tiền 900 đồng cho 3 mâm cỗ dùng vào ngày giờ đã định. Sau đó vị sư già cùng ông đi ra khỏi phòng làm việc rồi giới thiệu ông với một đại đức, người sẽ phụ trách làm lễ an vị bình thán cốt trên tháp.

Sau mỗi ngày công việc ông lại cùng vợ kiểm đếm xem có gì thiếu sót, có gì không cần thiết, thường là bàn bạc vào buổi tối, khi con cái đã ngủ yên. Hôm cuối tuần ông bà cũng nói để gia đình người chị ở Tân Thuận đông biết rõ việc khi anh chị sang chơi sáng chủ nhật. Bà chị và ông chồng tán đồng dự định của ông bà. Sau đó chị em đã bàn việc đi mời ông cụ Cả ở bên kia cầu chữ Y và gia

đình mấy người em ở đường Phan Đình Phùng gần chợ Vườn Chuối. Chỉ có báo và mời hai nhà vậy thôi. Ông sẽ đi mời. Trước khi đi mời hai nơi này, ông phải ra công an phường xin phép đi bốc mộ ông cụ ở nghĩa trang Bắc Việt. Công an phường đã biết việc thành phố giải toả nghĩa trang, nên họ không hạch sách gì. Sau khi kiểm tra hộ khẩu và xem đơn, họ hẹn sáng hôm sau đến lấy phép. Ông cũng nói với họ là sẽ có khoảng 5 anh chị từ Hà Nội vào dự việc bốc mộ. Họ nói về khách đến thì cứ khai báo tạm vắng tạm trú như thường. Sáng hôm sau ông ra phường công an cùng tờ hộ khẩu. Người trực nghe ông nói và kiểm tra hộ khẩu xong thì mở ngăn kéo lấy ra tờ đơn của ông, xem qua rồi đưa cho ông. Trên đơn của ông, bên góc trái họ phê "Chấp thuận cho đi bốc mộ theo đơn xin." có ngày tháng năm và chữ ký của phó phường công an cùng con dấu. Ra khỏi phường công an, ông đạp xe tới nghĩa trang Bắc Việt, trình cho trạm canh của bộ đội tờ đơn đã được công an chấp thuận. Người bộ đội xem tờ giấy của ông rồi ký tên ở mặt sau với hàng chữ "Đã trình báo." ngày...dưới chữ ký là tên đơn vị, một ám số. Trước khi ra về, ông tạt vào bàn giấy của cơ sở bốc mộ ở bên kia đường, cho họ xem giấy phép có công an phường chấp thuận và có chữ ký kiểm nhận của bộ đội ở trạm canh ngoài nghĩa trang.

- Phần việc của gia đình chú thế là xong rồi. Mai mốt tôi lên sở vệ sinh thành phố lấy giấy phép bốc mộ là xong ba cái giấy tờ, chỉ còn việc bốc mộ, hốt cốt..
- Tôi có phải đến nơi thiêu hoá cốt để nhắc người ta không?

- Khỏi, ở đây chúng tôi đại diện luôn. Chú yên tâm. Anh em bên ấy đã biết rồi. Sáng hôm bốc mộ chúng tôi sẽ có người tới đó sửa soạn luôn. Đây là giao kèo trọn gói mà.

Về nhà ông kể lại công việc cho vợ nghe và đưa cho bà xem tờ đơn của ông đã được công an chấp thuận, bộ đội kiểm nhận. Ông cũng nói là cơ sở bốc mộ đã thông báo nơi thiêu hoá cốt và cùng sửa soạn đón nhận hài cốt từ nghĩa trang mang tới.

Độ này ông chỉ còn dạy mỗi tuần ba buổi tối ở trường Đại Học Tổng Hợp Ngoại Ngữ, còn ban ngày ông có vài nhóm dạy kèm ở nhà. Ông có nhiều thời giờ chạy công việc vì các lớp dạy, chương trình dạy đã quen rồi. Đồng tiền kiếm được, nhiều hơn hồi ông còn đi làm việc nhà nước, nhưng cũng chỉ đủ mua lương thực căn bản, ngoài ra quà nước ngoài vẫn là khoản phụ trội quan trọng. Lắm lúc ông cũng buồn vì cứ phải dựa vào quà nước ngoài. Nhận quà thì phải mang ơn, nhiều ít gì thì cũng là lụy. Vợ ông thấy ông tư lự nên lựa lời an ủi ông rằng thời buổi này ai mà chẳng phải nhờ cậy ít nhiều, mà mình không xin, các anh chị ấy gửi cho thì mình cảm ơn, vậy thôi. Ông lại nghĩ đến hồ sơ xin xuất cảnh đi Mỹ của gia đình ông, cũng là nhờ các anh chị bên vợ ông bảo lãnh. Ông đành chép miệng, mắc nợ, chả biết bao giờ trả được. Ông lại nghĩ đến người chị ruột mới mất. Bà chị sống đơn chiếc từ thời còn trẻ, sau khi ông chồng mất sớm, từ hơn 30 năm qua. Bà chị bán guốc dếp ở chợ Tân đình, nhật hạnh từng đồng, không thiết ăn, không thiết mặc. Có một chút là chị dành dụm, giúp các em lúc cơ nhỡ. Kể từ 30/4/75, cứ khoảng mười hôm, nửa tháng bà chị lại đi bộ từ cầu

Kiểu, đường Hai Bà Trưng sang nhà ông ở đường Phan Thanh Giản, Đakao. Bà sang chơi, mua cho các cháu đồng quà tẩm bánh, có khi bà ở lại ăn cơm với vợ chồng ông, bữa cơm đạm bạc của nhà giáo sau 30/4/75. Gọi là ăn cơm với hai em và các cháu, nhưng thực ra bà chỉ ăn qua quít, chiếu lệ, có vẻ như bà cốt ý xem các em và các cháu sống cơm áo thực sự ra sao và bao giờ bà cũng có câu hỏi với người em dâu:

- Dạo này nhà mợ có nhận được quà cấp nước ngoài không?

Nếu người em dâu nói vẫn nhận được quà thì bà im và vui vẻ hỏi han mấy đứa cháu bé. Nếu người em dâu nói đã lâu không nhận được quà nước ngoài thì bà cỏi hâu bao đưa cho một ít tiền:

- Mợ cầm lấy mà đi chợ thêm. Đây là tôi cho mợ vay, khi nào có thì trả lại tôi. Cứ cầm lấy.

Người em dâu cảm động cầm tiền của chị, hiểu rõ là chị sống kham khổ nhưng thương các em, các cháu. Chị sống tận tiện nên phải rất tôn trọng đồng tiền của chị. Cho nên khi nhận được quà nước ngoài là người em dâu thu xếp đem trả dứt ngay số tiền chị đã cho vay. Có khi bà chị vui lòng thấy người em dâu sòng phẳng, thẳng thắn, hiểu tính bà, nhưng lại cười nói:

- Mợ với tôi thì có bao giờ dứt được!

Bà em dâu rất quý bà chị không phải chỉ vì thỉnh thoảng bà giúp đỡ, mà chính vì tính tình nhẫn nại, chịu thương chịu khó của bà chị; bà tự giúp các em không nề hà. Đối lại các em phải tôn trọng và thương yêu, chăm sóc bà. Bà sống một cuộc đời dãi dãi không có hạnh phúc lứa đôi, thui thủi; trước còn bà cụ sinh ra bà, còn mẹ mẹ con con,

sau bà cụ mất, bà chỉ còn các em, các cháu. Bà nhiều lúc tỏ ra cứng rắn trong cư xử, nói năng, nhưng thực sự bà là người dễ xúc động, hay lặng lẽ quệt ngang nước mắt. Còn người em dâu sau này có lúc kể lại với chồng rằng có hôm thiếu tiền chợ, tính sang chị vay tí tiền, đã đi được nửa đường, nhưng nghĩ đến chị sống kham khổ, một thân một mình, lại gạt nước mắt quay về, về nhà tìm cái áo dài cũ đem bán.

Những cách cư xử của chị và của vợ đã từng làm ông rơi nước mắt, càng thương chị goá bụa, lẻ loi, càng thương vợ con chịu đựng. Ông tự nhủ phải quên mình đi, dần tự ái xuống, mình chả là cái gì cả. Trước những chịu đựng âm thầm, ông chợt thấy tình nghĩa cuộc đời bao la quá mà con người nhiều lúc so đo, nhỏ nhen.

Cuối tuần ông đạp xe sang nhà ông cụ Cả ở bên kia cầu chữ Y. Ông cụ Cả là anh em đồng hao với ông cụ nhạc nhà ông. Ông cụ Cả cũng đã già, tóc bạc phơ; ông cụ đã từng tham dự việc dựng vợ gả chồng cho tất cả mấy anh em trong nhà và khi ông cụ nhạc của ông mất vào năm 1965 thì chính ông cụ Cả là người đọc diếu văn. Trước 30/4/75 ông cụ làm ở Sở Học Liệu, là chuyên viên Hán học. Ông cụ từng dịch nhiều sách chữ Hán, trong đó có cuốn Luận ngữ mà cụ đã tặng họ hàng. Cũng trong chế độ cũ, khi ông còn đang dạy học ở một tỉnh miền đông, ông cụ đã giúp xin cho ông về làm việc ở Sở Học Liệu, nhưng việc không thành. Ông còn nhớ là ông cụ nắm tay ông dẫn vào gặp chánh sở. Về nhà ông nói chuyện với vợ về sự ân cần của ông cụ, đã nắm tay ông như đứa bé, dẫn vào gặp LCD là chánh sở Học Liệu lúc đó.

- Chắc là LCD thấy chú Cả dặt tay anh như con nít nên không nhận!
- Chú Cả là người cẩn thận, lúc nào cũng phép tắc lắm.
- Lúc đầu anh thấy hơi khó chịu vì chú làm như mình là một thằng nhỏ, nhưng sau anh lại thấy khô hà!
- Sao lại khô hà?
- Vì hai chú cháu Bắc kỳ có vẻ dẹt dẹt, the le thét lét trước mắt tay chánh sở.
- Tái ông thất mã, chả biết sao mà nói.

Nhớ lại chuyện cũ, ông đã xuống đến chân cầu chữ Y, đạp một đôi nữa, ông vào con hẻm nhỏ, nhỏ đến độ khó mà quay ngang cái xe đạp. Nhà ông cụ ở cuối hẻm và gần đến nhà ông cụ thì hẻm lại rộng ra, có cây cối, kế bên một lạch nước. Qua cánh cổng để ngỏ, ông dắt xe vào trong sân, dựng xe rồi đến gõ cửa, ông cụ ra mở cửa.

- Lạ chú ạ.
- A anh Khál, anh vào chơi.
- Chú vẫn được mạnh chứ ạ?
- Cũng tạm thôi anh ạ. Thế anh vẫn đi dạy đấy chứ?
- Vâng, cháu vẫn dạy lớp tối ở trường Đại Học Tổng Hợp ngoại ngữ.

Ông cụ rót nước mời ông và tiếp tục câu chuyện.

- Việc xuất cảnh của anh chị bây giờ tới đâu rồi? Liệu sắp sửa chưa?
- Bộ nội vụ ở Hà Nội họ báo là đã nhận được hồ sơ xin xuất cảnh và đang tuần tự giải quyết, bây giờ chúng cháu chờ giấy thông hành.

- Đông người xin đi, thành ra họ làm cũng chậm. Anh nộp đơn cũng đã mấy năm rồi đấy nhỉ?
- Vâng, cháu nộp đơn năm 1979, đã sáu năm rồi.
- Đấy, thế là đã sáu năm. Trời đất này...Nhưng mà họ đã trả lời thì cũng đỡ, hy vọng họ sắp giải quyết đến hồ sơ của anh chị.
- Thưa chú, hôm nay cháu sang thăm chú, cũng là để xin báo với chú là chúng cháu sẽ bốc mộ thày cháu ở nghĩa trang Bắc Việt; thành phố họ đã ra thông báo là sẽ giải toả nghĩa trang, ai có mộ ở đó phải di đi trong thời hạn quy định.
- Ra là vậy. Tưởng là được vĩnh viễn, ai ngờ lại phải di.
- Cháu đã làm giấy tờ, thủ tục để bốc mộ, khoảng một tháng nữa là tiến hành. Chúng cháu tính là bốc mộ thày cháu xong thì đem hòm cốt đi thiêu hoá rồi đem bình thán cốt về để ở chùa Vĩnh Nghiêm. Chúng cháu cũng lo xong thủ tục ở nơi thiêu hoá cốt và ở chùa Vĩnh Nghiêm.
- Anh chạy công việc thế là gọn, cũng mất nhiều thì giờ, mà tốn kém nữa chứ. Thế anh chị Châm và các anh chị ở ngoài Bắc có biết không?
- Dạ có, anh chị Châm cháu và chúng cháu đã viết thư thông báo và mời các anh chị cháu vào dự lễ, chắc nay mai là có thư phúc đáp.
- Các anh chị ngoài ấy chắc sẽ vào. Anh làm việc thế cũng là đầy đủ, mai kia anh chị có đi nước ngoài thì cũng yên tâm một phần.
- Vâng. Chúng cháu kính mời chú đến chùa Vĩnh Nghiêm dự lễ an vị bình thán cốt của thày cháu.

Đáng lẽ chúng cháu kính mời chú đến dự lễ bốc mộ, nhưng đường xa, rồi đất cát bụi bặm, chú lại nhiều tuổi, sợ chú mệt, nên chúng cháu chỉ dám kính mời chú đến chùa Vĩnh Nghiêm thôi, vào lúc 12 giờ trưa ngày thứ năm...

- Phải, anh tính thế là phải. Tôi bây giờ cũng ít đi lại, nhưng tôi sẽ đến dự lễ an vị bác Xếp ở chùa Vĩnh Nghiêm. 12 giờ trưa thứ năm...Được.

Uống cạn chén nước trà đặc với ông cụ, ông xin phép ra về. Ông cụ tiễn ông ra sân và nói thế nào cũng đến dự lễ ở chùa Vĩnh Nghiêm. Thế là ông lại đạp xe ngược cầu chữ Y về bên Saigon. Thay vì về nhà ở Đakao, ông đạp xe trên đường Phan Đình Phùng xuống miệt chợ Vườn Chuối để đến mời mấy người em họ. Đến nơi, ông vừa dựng xe ở cửa đã thấy vợ chồng người em đi ra, như sắp sửa đi đâu.

- Ở kia anh, anh đi đâu đây? Vợ chồng người em tươi cười chào ông.
- Chào cô chú, chắc cô chú sắp đi đâu phải không?
- Vâng, chúng em tính đi có tí việc, nhưng mời anh vào chơi đã, chả mấy khi...
- Thôi, để cô chú còn đi công việc, tôi nói 2,3, phút thôi.
- Có chuyện gì vậy anh?
- Chả là chúng tôi sẽ bốc mộ ông cụ chúng tôi ở nghĩa trang Bắc Việt, vì nhà nước sẽ giải toả nghĩa trang này. Chúng tôi sẽ bốc mộ cụ tôi rồi thiêu hoá cốt, xong đem bình thán cốt về để ở chùa Vĩnh Nghiêm. Chúng tôi xin mời các cô chú đến chùa dự lễ an vị cụ tôi vào lúc 12 giờ trưa ngày thứ

năm...Hôm ấy, các anh chị tôi ở ngoài Bắc chắc sẽ có mặt, cả ông cụ Cả nữa.

- A, thế ra anh đến mời chúng em đây!
- Vâng, anh chị Châm chúng tôi phần bạn đi làm, phần ở xa, nên tôi chạy đến cô chú. Thôi tôi xin kiểu để cô chú đi công việc.
- Vâng, thế nào chúng em cũng đến chùa Vĩnh Nghiêm, trước là lễ Phật sau lễ Bác. Lễ ra chúng em phải đến nghĩa trang nữa ấy chứ.
- Phải rồi, nhưng ra vào nghĩa trang bây giờ phải xin phép, giấy tờ cũng phiền phức, cô chú cứ đến chùa Vĩnh Nghiêm với chúng tôi là được rồi. Thôi chào cô chú nhé.

Thế là ông đạp xe ra về, xuôi đường Phan Đình Phùng rồi ra đường Phan Thanh Giản thẳng về Đakao.

Hai tuần sau ông nhận được thư từ Hà Nội. Trong thư ông anh đại diện các anh chị ở Hà Nội cho biết là các anh chị sẽ vào Nam dự việc bốc mộ ông cụ. Cũng vì điều kiện đi lại và công việc gia đình, các anh chị sẽ chỉ tới Saigon khoảng hai ngày trước hôm bốc mộ và sau đó sẽ ở lại chơi vài ngày rồi lại trở ra. Theo như trong thư thì có 5 anh chị sẽ vào, đó là anh chị Trượng, chị Cúc, chị Chân và chị Chương. Ông bà bàn về việc ăn, ngủ của các anh chị. Dưới nhà gồm cái giường lớn và cái đi-văng dành cho phụ nữ, trên căn gác xép, chỉ cần giã 2 cái chiếu là chỗ ngủ của các ông và các con. Vậy là mọi sự chuẩn bị cho việc bốc mộ đã xong. Còn thời giờ, có hôm ông đạp xe đến chỗ thiêu hoá cốt ở Bà Queo, đi vòng vèo cũng khá xa, như ở vùng quê. Ông vào chỗ làm việc, một người đàn ông mặc đồ bà ba, đã lớn tuổi nhưng còn khoẻ

tiếp ông, dẫn ông đi xem chỗ thiêu hoá cốt. Ở đây họ dùng củi và mỗi bằng dầu lửa. Mỗi khi có đám, họ phải nhóm lửa trước 2, 3 tiếng đồng hồ, để khi hùi cốt tới thì nhiệt độ đã đủ cao. Bên ngoài nơi thiêu hoá cốt có bàn thờ sơ sài, có hình Phật. Sau khi chỉ dẫn, người phụ trách hỏi ông bao giờ thì bốc mộ, ông nói tên và cơ sở bốc mộ ở bên nghĩa trang Bắc Việt. Người phụ trách mở ngăn kéo, lấy ra một cuốn sổ, lật xem rồi gật gù xác nhận họ đã được thông báo và cho ông biết rằng khoảng 10 giờ sáng ngày hôm đó họ sẽ nhóm củi là vừa.

Vài hôm sau ông ghé lại cơ sở bốc mộ bên cạnh nghĩa trang Bắc Việt. Họ cho ông biết là họ đã lấy giấy phép của sở vệ sinh rồi, chỉ còn chờ đến ngày khởi sự. Họ cũng mở tủ lấy giấy phép cho ông xem. Giấy in có kê rõ tên tuổi ông, người đứng đơn xin bốc mộ, với địa chỉ, bốc mộ ai, quan hệ, mộ ở lô nào trong nghĩa trang, cơ sở nào phụ trách việc bốc mộ, hùi cốt sẽ thiêu hoá ở đâu rồi đưa thán cốt về đâu. Chữ ký trên giấy phép là phó giám đốc sở vệ sinh thành phố cùng con dấu của sở. Yên tâm, ông hùi lòng ra về.

Những ngày sau đó ông lại lờ mờ tới đường Nguyễn Trãi nghe ngóng tin tức xuất cảnh. Ở đây ông lại gặp vài người quen, quen vì đồng cảnh. Đặc biệt ông gặp lại một người bạn cùng học năm đầu ở Đại Học Văn Khoa, anh này đã lớn tuổi, hồi đi học ĐHVK dường như đã có gia đình và đã đi làm. Sau khi tốt nghiệp ĐHVK cả Pháp văn và Anh văn, có một dạo anh đã mở trường dạy Anh văn, tên trường chính là tên anh, trường HĐ, cũng có tiếng. Anh bạn này biết nhiều tin tức từ các đài phát thanh ngoại quốc và cũng từ những tụ điểm nghe ngóng tin tức,

do những người được gọi đến " làm việc ", hoặc bố tức giận, hoặc được phát xuất cảnh, hoặc mới được phỏng vấn xong... Những bà con này cho biết những tin tức sốt dẻo để rồi mọi người phối kiểm, trao đổi. Do quen biết nhau đã lâu, anh chuyện trò cởi mở, thân tình. Anh cho biết gia đình anh cư ngụ ở quận Phú nhuận, bị chính quyền địa phương làm khó dễ dữ lắm. Anh bây giờ phải đi chăn bò và cắt cỏ nuôi bò, anh chia hai bàn tay có nhiều xây xát, nhiều vết đứt cho ông xem. Anh cũng cho ông biết là gia đình anh được một mục sư người Mỹ bảo lãnh, giấy tờ đầy đủ và anh vẫn giữ được liên lạc với ông mục sư này. Anh chỉ sợ phía Việt Nam đi anh, không chuyển hồ sơ của anh sang phía Mỹ. Anh biết có gia đình giấy tờ đầy đủ, thủ tục đã xong cả, đã bán nhà để đi, đến ngày ra phi trường lại kẹt vì chưa có danh sách, phải quay lại. Thế mới chết dở, nhà cửa bán rồi, lại phải đi ở thuê, lại chạy đầu này đầu kia, nhất là lại phải đến ngôi nhà đã bán để theo dõi giấy tờ, vì hồ sơ xin xuất cảnh ghi địa chỉ ở đây, cũng phải xin người ta thông cảm. Vợ, con một nơi, chồng một nơi, tứ tán khốn khổ. Nghe nói sau cũng được đi, nhưng cũng lên ruột quá trời! Đúng nói chuyên với nhau cả tiếng đồng hồ rồi ông và anh bạn chia tay nhau, sau khi cùng nhau trao đổi địa chỉ, hẹn đến thăm nhau. Ba ngày sau ông tìm đến địa chỉ của anh bạn ở Phú nhuận. Cũng là trong hẻm, nhưng hẻm lớn, xe hơi ra vào được. Nhà anh khá rộng, có vườn tược, cây cối, có chuồng bò ở phía sau; phải đi qua một khoảng sân vườn mới vào đến nhà. Người vợ anh đã lớn tuổi, trông có vẻ không khỏe, con cái coi bộ lớn cả rồi. Ngồi trong phòng khách nhà anh, căn phòng khách cố ý để sơ

sà, lỉnh kỉnh, lồi thồi, ông được anh cho xem nhiều giấy tờ về việc xin đi Mỹ. Anh có nhiều quen biết nhưng phải dấu bớt. Đối với chính quyền sở tại là quận Phú nhuận, anh gặp khó khăn vì theo lời anh, họ muốn tìm cơ lấy căn nhà của anh, nên anh phải hết sức khôn khéo luôn lách, chờ ngày đi. Phần ông, ông cũng cho anh biết tình hình chờ giấy xuất cảnh của gia đình, ông cho anh xem tờ giấy của bộ nội vụ ở Hà Nội gửi cho gia đình ông, bảo chờ giải quyết tuần tự. Anh xem kỹ tờ giấy.

- Thế này cũng là được, nhưng phải chờ không biết đến bao giờ.
- Anh có biết lối nào mau không?
- Biết cóc gì hơn đâu, cũng như toi thôi. Nếu biết đã không phải chịu trận ở đây.
- Nghe bà con đồn rằng sẽ có dịch vụ, anh có biết không?
- Mọi cũng có nghe, nhưng không biết chừng nào chúng mới làm, mà lại có vụ chạy tiền mệ à nghe!

Chuyện trò một hồi, uống xong chén nước, ông cáo từ bạn ra về. Ông cũng có thể cảm thấy áp lực của chính quyền địa phương đối với gia đình anh bạn, vì, nhà đất của anh rộng quá, lại trí thức, rồi từng là chủ trường tư, toàn những cái họ không ưa. Anh là người có sức khỏe, cả thể chất lẫn tinh thần, chịu đựng, nhẫn nại giỏi. Nhìn thấy hai bàn tay anh trầy, xước vì cắt cỏ chăn bò, ông thấy ngậm ngùi. Cầu cho gia đình anh sớm được đi, sớm được tháo cũi sổ lồng, mà bay cao.

Bẵng đi vài hôm ông không đi lên đường Nguyễn Trãi vì mải lo đối phó với phường đội, quận đội đưa giấy gọi con ông về việc nghĩa vụ quân sự. Họ mới dự định làm danh

sách để tuyển chọn, nhưng ông cũng phải dẫn con ra phường đội, quận đội. Ở quận đội họ lại bày ra vụ chụp hình mà ông phải trả tiền. Vợ chồng ông cũng lo ngại, dù nghe một tay công an quen nói rằng đã đăng ký xuất cảnh thì không trúng tuyển nghĩa vụ quân sự đâu.

Một buổi chiều, lối 4, 5 giờ, ông đang ngồi chấm bài. Bài của học viên làm theo lối trắc nghiệm ABC khoanh nên chấm rất mau, chỉ mất thì giờ một chút khi làm bản đục-chìa khoá- để chấm, sau đó là chỉ việc " đếm lỗ ", nửa giờ là xong một lớp. Ông đang chấm bài thì anh bạn lớn tuổi ở Phú Nhuận đến thăm ông.

- A, vẫn còn làm thầy, ngon à nha! Anh cười, để xe đạp vào trong hiên nhà.
- Làm thầy đâu ngon bằng chủ trường!
- Thế hả, moi đi chặn bò chả biết mẹ gì cả!

Ông mời anh bạn ngồi trong căn phòng khách quá bé nhỏ nếu so sánh với căn phòng khách rộng mênh mông nhà anh. Ông rót nước mời bạn rồi vui vẻ chuyện trò.

- Sao, anh đi đâu mà lạc đến đây thế này?
- Thì ở Nguyễn Trãi ra, nhớ đến toi ở đây, nên ghé thăm vậy thôi. Có tin gì mới chưa?
- Chưa. Đang phải lo vụ phường đội, quận đội lập danh sách thanh niên để gọi nghĩa vụ quân sự đây này, mới phải đưa thằng nhỏ thứ ba tới quận đội làm giấy tờ. Rầu thấy bà!
- Ừ, vụ đó moi đã gặp, vợ chồng lo sốt vó. Mình đang xin đi mà nó bắt con mình đi NVQS thì còn đi đứng mẹ gì nữa. Nhưng mà, nói nhỏ thôi nha, tụi nó không gọi con mình đi NVQS đâu, vì đăng ký đi nước ngoài là lý lịch xấu rồi. Tin này từ Hànội

đấy. Phường đội, quận đội làm gì thì làm, không sao đâu.

Ông và anh bạn đang chuyện trò thì tên công an khu vực đi tới trước nhà ông, tên khu vực này cỡ ngoài 30 tuổi, nghe nói gốc Củ chi, mới về phụ trách khu vực này.

- Hôm nay anh không đi dạy à? Tên công an cười nói.
- Mai mới dạy, hôm nay đang chấm bài. Có ông thầy giáo đến thăm đây. Tên công an nhìn anh bạn, hai bên chào nhau.
- Cái vụ xuất cảnh của gia đình đến đâu rồi?
- Đã có gì đâu, vẫn phải chờ đợi.
- Nhiều người xin đi quá mà. Khi nào được đi, đừng quên tôl nha, anh làm cái giấy cho tôl cái nhà ấy mà. Được giãl quyết cho đi là sướng quá rồi, cần gì cái nhà ở đây nữa.

Nói xong, tên công an khu vực vẫy tay chào, bước đi. Anh bạn nhìn ông, có vẻ cảm thông nỗi niềm lo âu của ông.

- Mẹ, vậy là mẹ a.
- Chưa biết phải đối phó với nó làm sao đây.
- Ở đâu chúng cũng chỉ chăm chăm cướp nhà người ta không hà.
- Mấy hôm nay ở Nguyễn Trãi có gì mới không anh?
- Vẫn chưa có thêm đợt phát xuất cảnh nào, vẫn tin đồn làm dịch vụ. Thôi moi về nha. Phải cẩn thận cái vụ tên công an khu vực đấy!

Ông tiễn anh bạn ra về, đầu óc lại quanh quẩn với tên công an khu vực. Tên này mới đổi đến nên sục sạo dữ. Ông tự nhủ cứ bình thường, tới đâu hay đó, mình tính còn

trời định. Bao nhiêu người mất nhà, lại ở tù nữa kìa! Thi phúc thi phận.

Cuộc sống của ông những ngày này trôi thật nhanh. Sáng sớm nghe BBC rồi hoặc dạy tại nhà, hoặc đi nghe tin xuất cảnh, chiều đi dạy ngoại ngữ lớp tối ở trường ĐHTH, tối lại một cử BBC, thêm VOA; ấy là chưa kể việc tổ, việc phường, việc gia đình, học hành của các con.

Rồi ngày bốc mộ cũng đến gần sau bao chuẩn bị sắp xếp. Một tuần trước ngày bốc mộ thì một bà chị vào đến nơi. Chị mới ngoài 50 mà tóc đã bạc phơ, ông chồng thì lớn tuổi hơn nhiều, nghe nói độ này ốm yếu luôn, năm người con, hai trai, ba gái đã lớn, vừa đi làm công nhân viên vừa buôn bán. Chị đối xử với các em rất tốt, tính thẳng và có lúc hơi nóng. Thấy ai có hành vi, thái độ không tốt là chị rạch ròi, dứt khoát đoạn giao. Chị rất chăm đi lễ, hết chùa này đến chùa kia, chị thành khẩn dốc tâm lễ lạy, xuyết xoa khăn vải. Lần mới vào Nam, lúc ấy gia đình người em còn lúng túng vì cuộc đời, bà chị đã giúp gia đình em út ba cái nhẫn ba chỉ vàng để cầm cự. Sau này, khi bà chị về Hà Nội rồi, người vợ mới kể cho chồng biết. Ông cảm động và hơi thắc mắc:

- Ở ngoài ấy khốn khổ mà sao chị ấy lại có để giúp đỡ?
- Chị ấy dành dụm từ đời nào ấy. Chị ấy ép cầm, không cầm chị ấy giận.
- Liệu lúc nào trả được chị ấy là trả ngay. Anh không muốn nợ nần nhiều quá.
- Thì em đâu có muốn nợ nần, chị ấy cứ bảo mãi.

Mỗi lần vào Nam chị đều quà cáp, rất vui với các em, các cháu, nên cả nhà, từ cháu bé đều rất mực yêu quý bác.

Lần này vào vì việc bốc mộ ông cụ, chị chăm chú hỏi các em từng chi tiết dự định về bốc mộ, thiêu hoá cốt rồi để bình thán cốt ở chùa Vĩnh Nghiêm. Chị đã đến chùa Vĩnh Nghiêm khi vào Sài Gòn lần trước, chị cũng biết tháp để thán cốt, nên chị tỏ ra bằng lòng, không phàn nàn gì. Chị cho biết các anh chị ở ngoài Hà Nội sẽ đến Sài Gòn hai ngày trước khi cử hành bốc mộ.

Hôm thứ hai, ông báo các lớp học ở nhà nghỉ hai tuần, ông chỉ còn dạy lớp tối ở ĐHTH như thường lệ. Tan học, ông lững thững đi bộ về nhà. Suốt từ ngày dạy Anh văn lớp tối ở ĐHTH ông đều đi bộ; ông thấy đi bộ từ nhà đến trường ở số 12 Đinh Tiên Hoàng, cạnh đài truyền hình thành phố, khoảng 20 phút là tốt, dù rằng trong thời gian dạy ông ít khi ngồi, vì thói quen, nên khi về đến nhà ông cũng hơi mỏi. Hôm đó về đến cửa ông thấy trong nhà ồn ào khác thường. Mở vội cánh cổng, bước qua cửa vào nhà, ông thấy các anh chị ngoài Hà Nội mới vào tới. Nhà ông trở thành chật chội. Các anh chị đang thay quần áo đi đường, tắm rửa, mệt nhọc nhưng chuyện trò vui vẻ. Ông hỏi thăm sức khoẻ các anh, chị sau mấy ngày trên tàu Thống nhất, ông cũng xin lỗi không đi đón các anh chị được vì có lớp dạy. Trong các anh chị vào lần này, chỉ có anh chị Trượng là đi lần đầu, còn các chị Cúc và chị Chân trước đây đã vào rồi, nên đã biết đường đất. Trong khi các anh chị tắm rửa và vợ ông lo cơm nước cho cả nhà, thì ông cầm tờ hộ khẩu cùng chứng minh nhân dân của các anh chị mới vào ra công an phường khai báo tạm trú. Ông vẫn nhớ tên công an khu vực mới đổi về, hay sục sạo, bắt bẻ, ra vẻ mẫn cán.

Ông đi khai báo tạm trú về thì vợ ông cũng vừa dọn cơm chiều lên bàn ăn lớn ở phòng khách. Sau đó là cả nhà, năm anh chị ở ngoài Bắc vào và vợ chồng ông cùng ăn cơm. Các con ông đã được mẹ cho ăn xong trước. Ông hỏi các anh chị về Hà Nội, về ngôi nhà ở phố Lê Văn Hữu mà anh chị Trương cư ngụ và cũng là nơi mà các anh chị thường tụ hội, gặp nhau; căn nhà này, khu phố này ông chỉ nghe bà vợ nói đến chứ ông không biết, rồi ông cũng hỏi về căn nhà ở phố Hàng Gai, gần bờ hồ, nơi chị Chương cư ngụ, khu phố này ông biết khá rành rẽ, vì ngày xưa, trước 1954, ông vẫn hàng ngày đi học qua, trước là đi học trường tiểu học Nguyễn Du, còn gọi là trường Hàng Vôi, sau là đi học trường trung học Nguyễn Trãi. Các anh chị cho biết nhà cửa ở Hà Nội đều cũ kỹ, xuống cấp; thời chiến tranh chỉ lo bom đạn, bây giờ người ta mới bắt đầu tu bổ, nhưng cũng khó khăn vì thiếu vật liệu mà nhất là thiếu tiền! Nói thiếu tiền là đúng sự thật, nhưng cũng có sự thật mà nói ra ít người tin được là có nhà để dành tiền hàng chục năm, chôn dưới đất, dưới gầm giường, dưới gầm chạn, cố sức thắt lưng, buộc bụng, càng nghèo khổ càng tốt. Thế rồi có hôm đào lên xem thì hơi ôi, mối mọt đã đục gần hết! Nói cho ngay, nhiều người có tiền, dành dụm bao năm không tiêu pha gì, nhưng có vẻ như còn trông nhau, hàng phố đợi xem ai làm trước, xem tình hình ra sao. Ở bao năm có sửa chữa gì đâu thì đã sao. Đành rằng cũng thiếu tiện nghi, nhưng chiến tranh, bom đạn còn chết chóc tan nát nữa kia. Và lại, mới có hoà bình, cũng phải e- dè công an, cán bộ lồi thò, nhỡ họ hỏi tiền đâu ra mà sửa sang.

- Chú có biết không, cả phố có cái máy nước công cộng, chảy ri- ri, nhà nào cũng thức cả đêm mà hứng nước. Thùng, xô, chậu, thò thì đủ thứ người ta mang ra xếp hàng hứng nước. Anh Trương vui vẻ kể lại
- Thế có đủ nước dùng không ạ?
- Làm sao đủ được, phải tận tiện thôi. Mà thời chiến tranh còn khổ hơn kia, cứ nghe báo động là xuống hầm trú ẩn, nước cũng bỏ.
- Vào mùa mưa, nhà mình có hứng được nước mưa không ạ?
- Có chứ. Đây là nguồn nước quý lắm, nhất là nhà nào có bể hứng nước mưa, dành dụm ăn uống quanh năm. Thường thì cứ hứng vào chum, vại, thùng, xô, cả nồi niêu, cái gì hứng đựng được là hứng.
- Thế nhà nước không sửa sang gì ạ?
- Các ông ấy nói kế hoạch thì nhiều mà chưa thấy gì. Trẻ con tắm mưa, rồi tắm ngay ở máy nước công cộng ấy chứ. Có chỗ người ta còn đào cả vỉa hè để hứng nước ngay từ ống nước, có chỗ còn đục cả ống nước dưới đất mà hứng. Những ống nước từ thời tây, mấy chục năm rồi.

Cơm nước xong, chuyện trò về họ hàng một lúc thì ông bà mời các anh chị đi nghỉ sớm cho đỡ mệt sau mấy ngày ngồi tàu. Ở dưới nhà thì chị Trương, chị Chân nghỉ ở giường lớn. Còn anh Trương và ông nghỉ trên gác, một chiếu, còn một chiếu nữa cho bốn đứa con trai, tuổi từ 12 đến 19.

Sáng hôm sau, thứ ba, từ 6 giờ sáng, các ông, các bà lục tục dậy. Đánh răng, rửa mặt cũng phải chờ nhau, vì chỉ có một nhà vệ sinh, một bồn rửa mặt và một chậu rửa mặt. Nhờ có khoảng sân, bể nước, nên cũng thoáng. Đến 7 giờ rưỡi, bà vợ ông dọn ăn sáng cho cả nhà. Thực ra thì cũng rất đơn giản, chỉ có hai đĩa cơm nắm, xắt lát và hai đĩa ruốc, miền nam các con ông quen gọi là thịt chà bông. Đơn giản thật, nhưng bà vợ ông phải chuẩn bị từ trước, ruốc làm từ trước, cũng tốn thì giờ, rồi cơm phải nắm từ chiều tối hôm trước.

- Cô cho ăn sáng thế này thật là lành. Chị Cúc nhận xét.
- Giống như ngày xưa, cha mẹ mình cũng cho ăn thế này. Chị Chân tiếp lời.
- Mà cũng phải sửa soạn, có công lắm; nguyên cái việc nắm cơm cũng phải khéo, ăn miếng cơm nắm như ăn miếng bánh dày. Làm ruốc cũng lách kích nữa, phải mua thịt thăn tươi rồi thái, đun, xé, giã rồi rang. Tôi nhớ ngày xưa cứ mỗi khi cụ nhà mình làm ruốc là tôi thấy đói, phải nhón một ít ăn, sao mà ngon thế. Anh Trọng xuyết xoa, làm như nuốt nước bọt.

Bốn đứa con ông bà cũng có một đĩa cơm nắm, xắt lát với đĩa ruốc, ăn ở bàn nhỏ gần bếp.

Các anh chị ăn sáng gần xong thì bà vợ ông bưng lên ấm, tách uống trà; chính trà Thái các anh chị mang vào làm quà. Khi mọi người nhấm nháp tách trà thơm thì anh Trọng mở lời:

- Kỳ này, chúng tôi vào đây theo thư mời của cô chú, để lo việc của thầy chúng ta. Chúng tôi thấy

cô chú cũng neo đơn, nhất là cô, không đi làm, nhưng bận việc nhà cả ngày. Chú thì dạy học, dạy ngày, dạy tối. Các cháu còn đang ăn học cả. Nhưng việc bốc mộ thầy là việc hệ trọng, chúng ta là con phải tiến hành, kéo không sau này nhà nước họ giải toả nghĩa trang. Thành ra, dù ngoài Hà Nội nhà ai cũng có nhiều việc nhưng chúng tôi phải sắp xếp để vào đây theo thư báo của cô chú.

- Vâng, thưa anh và các chị, chúng em ở đây, gần, tiện hơn chị Châm em, nên chúng em đã bàn tính, quyết định phải lo việc của thầy; mà các anh chị bây giờ là người lớn ở trong nhà, thì phải có các anh, chị mới phải phép.
- Chú nói thế là phải, nhưng chúng tôi ở xa, mọi sự cũng trông nhờ ở cô chú thôi. Bây giờ tôi đề nghị thế này: cô chú để các anh, chị đóng góp một phần vào công việc của thầy. Vẫn biết là các cô chú có, nhưng các anh, chị đều là con, ai cũng phải góp phần, chữ hiếu là chữ hiếu chung.
- Vâng, anh dạy thế là đúng quá, nhưng chúng em xin thưa rằng ngân khoản dùng vào việc của thầy là của cô, bà ngoại các cháu gửi về để chi vào việc lo cho ông ngoại, chúng em phải làm theo lời dặn của cô. ( Bà cụ sinh ra bà vợ ông và các chị Châm, Chương là bà kế, còn bà cụ sinh ra các anh, các chị lớn hơn thì đã mất từ lâu, trước khi ông cụ tục huyền với bà cụ sinh ra vợ ông và bà cụ sang Mỹ là do người con trai út du học bên Mỹ trước 30/4/75 bảo lãnh vợ con và bà cụ ngay ngày đầu còn đang rối ren.)- Xin các anh, chị hiểu cho.

Chúng em thấy các anh chị vào được đây để cùng lo việc cho thầy là chúng em rất mừng, chúng em đã chuẩn bị xong rồi.

- Thế ra mẹ chúng ta ở bên ấy đã lo tới việc này, mẹ thật chu đáo quá! Chú đã nói vậy thì các anh chị cũng yên tâm nghe theo. Vậy ngày mai, mẹ nó và các cô liệu mua bán gì thêm với cô ấy thì tùy. Thôi thì tiền của ai, trả lại người ấy, mẹ của chúng ta đã liệu cả rồi.

Sau khi ăn sáng và chuyện trò với các anh chị, bà đi chợ như mọi ngày, mấy đứa con lo soạn sách giáo khoa trả lại trường vì sắp nghỉ hè. Phần ông, ông đi gọi thuê xe lam, vì chỉ còn ngày hôm sau, thứ tư, sau đó ngày thứ năm là vào việc. Ông đạp xe tới khu chợ Bà Chiểu, xe lam đang đậu cả dãy chờ khách. Một người tài xế xe lam vốn vã chào đón ông.

- Tôi muốn bao xe một buổi sáng, ông có đi không?
- Đi đâu vậy chú?
- Chúng tôi sẽ từ Đakao đi nghĩa trang Bắc Việt để bốc mộ, rồi đến Bà Queo thiêu hoá cốt, sau đó về chùa Vĩnh Nghiêm là xong. Ông neo xe đợi chúng tôi bốc mộ ở nghĩa trang Bắc Việt và neo xe đợi chúng tôi thiêu hoá cốt ở Bà Queo. Chúng tôi dự trừ từ 8 giờ sáng đến cỡ 12 giờ rưỡi là xong.
- Bao giờ thì chú đi? Bao nhiêu người?
- Ngày mốt, thứ năm. 11 người.
- Vậy là bao nguyên buổi sáng, đầy xe. Chú cho 200 đồng.
- Bớt chút đi. Lần này làm quen, sau này có việc gì tôi lại tìm ông.

- Đi Bà Queo xa à...Thôi bớt chú 10 đồng, lấy 190 đồng là hữu nghị đấy, bị chú lo bốc mộ mà.
- Được rồi, có phải đặt trước gì không?
- Khỏi. Ở Đakao nhà chú ở lối nào, có dễ kiếm không? Chú cho tôi địa chỉ rõ ràng, tôi tới đúng 8 giờ à nha.

Trước khi ra khỏi bến xe lam, ông nhìn lại ghi nhớ số xe. Ông tự nhủ nhớ là nhớ vậy thôi, không đi xe này thì đi xe khác, thiếu gì xe, chỉ cần khỏi mất thì giờ đi tìm xe khác. Sau đó ông tới cơ sở bốc mộ ở gần nghĩa trang. Vừa thấy ông bước vào, người phụ trách đã nhanh nhẩu:

- Ngày mốt ha chú, tụi tôi nhớ rồi.
- Mình bắt đầu lúc 9 giờ phải không?
- Chú yên tâm, tụi tôi làm việc mỗi ngày quen rồi, khỏi nhắc.
- Còn nơi thiêu hoá cốt ở Bà Queo?
- Chúng tôi có người tới đó sửa soạn luôn, chú khỏi lo.

Chào người phụ trách, ông ra lấy xe đạp về chùa Vĩnh Nghiêm. Gặp lại vị sư già ông nhắc việc của ông và ba mâm cỗ chay. Nhà sư mở sổ ra xem, ghi vài chữ gì đó rồi cho ông biết rằng mọi việc sẽ tiến hành đúng như đã định. Ra khỏi phòng làm việc của nhà chùa, ông thẳng đường đạp xe sang Khánh hội, cư xá ngân hàng cũ. Phải mất khoảng nửa giờ ông mới tới nhà bà chị. Ông nhấn chuông, ông anh chạy ra mở cửa. Bà chị đi làm, con gái của anh chị đến trường, cũng sắp nghỉ hè. Ông đứng trong sân, nói cho người anh bạn rể biết các anh chị ngoài Hà Nội đã vào và nhắc ông anh sáng thứ năm, đúng 8 giờ xe lam sẽ đến đón cả nhà đi bốc mộ như đã định.

Ông anh nói sẽ bàn lại với vợ con rồi sẽ quyết định hoặc là sáng sớm ngày thứ năm sẽ có mặt ở Đakao, hoặc ngay tối thứ tư sẽ sang Đakao ngủ lại để sáng thứ năm cùng mọi người đi bốc mộ. Từ già ông anh bận rể, ông đạp xe quay về bên Sài Gòn. Về đến nhà đã gần 12 giờ rưỡi, ông thay quần áo, rửa ráy và ngồi vào bàn ăn trưa cùng các anh chị và bà vợ, sau khi đã nhìn vào bàn ăn của các con. Hôm sau, thứ tư, thêm một ngày nghỉ của các anh chị từ Hà Nội vào. Các anh chị trông đã có vẻ bình thường, không còn mệt nhọc. Các anh chị đã đi xem phố xá rồi về nhà ăn uống, nghỉ ngơi, chuyện trò vui vẻ. Trong câu chuyện, các anh chị thường nhắc lại quãng thời gian ở nhà đèn Phủ Lý khi ông cụ làm xếp nhà máy đèn. Đó là một ngôi biệt thự, trong sân có hai cây trúc bách diệp thật to. Rồi những chuyện ma đi lên, xuống cầu thang, đi lướt ngoài vườn. Rồi câu chuyện lại xoay quanh ông cụ. Thời ông cụ là thời tây, ông cụ phải dùng tiếng tây, nhưng ông cụ lại nhuộm răng đen nên các anh chị trong nhà thì thào gọi cụ là " tây răng đen ". Cụ tây răng đen rất quý con, chiều con. Chiều con đến độ con bỏ học về nhà, ông cụ dấu con trong tủ đứng để bà cụ đi chợ về không thấy, không biết, khỏi đánh đòn con. Cho đến khi có người mách bà cụ, bà cụ mới lôi ra cho một trận đòn rồi bắt đi học.

Chiều tối thứ tư ông đi dạy học như thường lệ. Trước khi đi dạy học ông dặn bà vợ ở nhà độ 6, 7 giờ thì mời các anh chị ăn cơm tối, đừng chờ ông, vì có khi ông về đến nhà đã quá 7 giờ rưỡi. Khi ông về đến nhà đã gần 8 giờ, các anh, chị đang xem TV, vẫn chờ ông về cùng ăn cơm. Ngoài ra còn anh chị Châm và cháu Kim cũng đã sang

để hôm sau cùng đi bốc mộ. Thế là cả nhà ngồi vào ăn cơm, chuyện trò tíu tít. Cơm nước xong, cả nhà lại vừa xem TV vừa nói chuyện, nhất là anh chị Khiêm- Châm từ Tân thuận đông sang, thấy các anh, chị ở Hà Nội vào đông vui quá, hỏi chuyện hết người này đến người kia, câu chuyện tưởng như không dứt được. Đến gần 10 giờ ông mời các anh, các chị đi nghỉ để hôm sau còn đi công việc. Chỗ nghỉ ngơi của các anh, chị vẫn như cũ. Chỉ thêm chị Châm và cháu Kim ngủ ở giường lớn; thế là cả bốn chị em và cháu. Chật, nhưng không còn giường nào nữa. Chị Chương cười: nằm úp thìa thì cũng được. Nhưng về sau, bà vợ ông kể lại, chính chị Chương trở dậy, lấy tờ báo ra trải ở nhà ngoài mà nằm vì trong giường chật quá, không giở mình được. Còn trên gác thì anh Khiêm nằm chung chiếu với anh Trọng và ông. Nhà có việc nên anh chị em mới có dịp tụ tập, ăn ngủ thế này; âu cũng là nhờ cha mẹ mà con cái tuổi từ 45 đến 63 lại sống với nhau vài ngày như thời còn nhỏ. Sáng hôm sau, thứ năm, chưa đến 6 giờ, các ông, các bà đã lục tục dậy. Ăn sáng, ngoài cơm nắm và ruốc, bà còn mua thêm mấy ổ bánh mì. Ăn xong đã gần 8 giờ, ông ra đầu ngõ đón xe lam đã bao từ hôm trước. Người chạy xe lam đã đến. Ông bảo người chạy xe chờ một chút để ông vào gọi mọi người ra. Lên xe gồm anh chị Trọng, chị Cúc, chị Chân, chị Chương, vợ chồng chị Châm và cháu Kim, cuối cùng là vợ chồng ông cùng con trai lớn là Dương. Ông kiểm lại giấy tờ rồi để tất cả chung với tờ hộ khẩu trong một bìa cứng. Vợ ông xách theo một giỏ nhang đèn với hai chai rượu trắng và một xấp giấy bản, thêm một giỏ trái cây thì cháu Kim xách đỡ. Rồi xe chuyển bánh, trực chỉ nghĩa trang Bắc

Việt. Đi ngang chùa Vĩnh Nghiêm, theo hẹn, ông vào phòng làm việc của vị thượng tọa nhận bình đựng thán cốt. Ông kiểm lại hình ông cụ với tên và pháp danh cùng ngày sinh, ngày mất, xong nhà chùa đặt cái bình vào một hộp giấy và trao cho ông, rồi ông bước nhanh ra xe.

8:25 xe đến nghĩa trang, ông xuống trình giấy nơi trạm canh của bộ đội. Một người bộ đội cầm tờ giấy xem, lật mặt sau thấy đơn vị đã kiểm nhận, trả lại ông tờ giấy rồi theo ông ra chỗ đậu xe, dòm vào trong xe, sau đó phất tay ra dấu cho xe đi. Xe chạy vào đậu trước sân chùa, mọi người lục tục xuống, mang theo giỏ, xách vào chùa. Chùa vắng lặng, đèn nhang ít so với thời trước. Một bà cụ bước ra chào mọi người. Chị Chân và chị Chương là hai bà chị rất quen đi lễ chùa, hai chị bước lên vái chào bà cụ, nói xin phép lễ Phật rồi ra bốc mộ. Bà cụ mời cả nhà vào lễ Phật rồi bà cụ đi thỉnh chuông. Bà phàn nàn bây giờ chùa có khó khăn vì các thầy bỏ đi hết, phân tự ý bỏ đi, phân nhà nước có lệnh kiểm soát chặt chẽ lắm. Ông bà và người con trai xếp một phần tráp cây và nhang đèn để lên các ban thờ Phật rồi cùng mọi người lễ Phật, từ chánh điện đến hai bên. Theo sự nhắc nhở của bà cụ trông nom chùa, bà cũng bỏ một ít tiền vào thùng lạc quyên, nhưng chưa kịp bỏ tiền vào thùng thì bà cụ đã chạy đến gần, thì thào:

- A di đà Phật, bà cho tiền thì đưa cho tôi, còn như bỏ vào đó thì tôi chả được gì, các ông ấy đến mở khoá lấy đi hết.

Tội nghiệp bà cụ, bà đưa cả số tiền cho bà cụ, còn đưa thêm một chút. Đây phải chỉ người dân thường đói khổ, cả đến chùa chiền, sư sãi cũng đều linh.

Lễ Phật xong, cả nhà đi ra ngoài mộ. Gần đến mộ là miếu thổ thần, cả nhà dừng lại, ông bà lại xếp lễ vật và nhang đèn lên bàn thờ thổ thần, rồi mọi người khẩn vái xin phép thổ thần để bốc mộ cho ông cụ. Từ lúc xuống xe vào chùa ông nhận thấy ngôi chùa hoang vắng đi nhiều so với xưa kia, sân chùa rêu phong, cỏ dại mọc đầy đó. Trong chùa thì ngọn đèn dầu nhỏ lù mù, chỉ phảng phất mùi nhang, bụi mờ trên các tượng Phật. Hẳn là một mình bà cụ già yếu không thể quán xuyên hết được. Nhưng từ hông chùa đi ra nghĩa trang thì thật tiêu điều, cỏ tranh mọc lan gần hết lối đi, dường như đã từ lâu không có ai đặt chân tới nơi đây. Từ miếu thổ thần đi ra ngoài mộ, lối đi còn khó hơn nữa, không thấy đâu là lối đi. Ông bà đi trước, vừa đi vừa dò đường, đặt chân xuống lớp cỏ tranh phải nghe chừng rồi mới từ từ bước tới. Ông anh bạn rể với ông lại nhắc mọi người coi chừng rắn. Ông vẫn dò dẫm bước tới phía ngôi mộ mà ông nhớ chắc từ khi ông cụ mất, năm 1965. Đang đi ông bỗng nghe có tiếng kêu "Ồ!" ở đằng sau, ông dừng bước, quay nhìn lại thấy chị Châm đứng dưới hố phủ đầy cỏ tranh. Đó cũng là một ngôi mộ đã bốc từ lâu ngày và cỏ tranh lan ra phủ kín, chị Châm bước vào, không dè chừng nên bị ngã xuống. Ông anh đang kéo bà chị lên, rồi không may chính ông anh cũng nhào xuống, vì chỗ anh đứng hẹp quá. Nhưng rồi ông anh cũng giúp đỡ bà chị lên được và bước lên sau đó. Mọi người bước đi càng phải thận trọng hơn, nên càng chậm. Cuối cùng cũng đến ngôi mộ. Ông dọn dẹp bớt cỏ tranh trên mộ và xung quanh, lau sạch mộ bia. Mọi người quán vành khăn trắng lên đầu rồi bà vợ ông cùng các bà chị xếp nhang đèn ra chuẩn bị lễ trước mộ.

Rồi lần lượt theo thứ tự con, cháu vào lễ ông cụ. Giữa vùng cỏ tranh, trong một buổi sáng trời có mây, nắng bập bùng, những giã khăn trắng rung rung trong tiếng nước. Lúc đầu là sụt xịt, sau có lúc vỡ oà.

- Oí thầy ơi! Mấy chục năm nay con không có thầy. Chúng con khổ bao nhiêu mà trong lòng lúc nào cũng tưởng nhớ thầy. Nay con vào được đến đây thì không còn thầy nữa- ới thầy ơi, sao con khổ thế này!
- Oí thầy ơi! Kể từ ngày thầy đi Nam, chúng con ở lại, chả còn trông cậy được vào đâu, muôn ngàn gian khổ, nhưng lúc nào chúng con cũng tưởng nhớ đến thầy. Thế mà nay...ô hô! Trời xanh sao mà cay nghiệt quá!

Mọi người, người thì bù lu bù loa, khóc lóc lẫn lộn, gục đầu vào mộ, người ôm mặt tẩm tức, người đứng lặng mà nước mắt dòng dòng. Mọi người tưởng như thấy ông cụ đang chứng giám, nghe các con kể kể bên những cây nhang lập loè, bên cặp nến lung linh, dần dật. Giữa lúc ấy thì hai người phu bốc mộ đến, họ mang theo cuốc sừng, một can nước và một cái hòm nhỏ như cái tiểu sành, nhưng làm bằng gỗ thô sơ. Ông ra tiếp xúc với hai người phu; họ đều khoảng ngoài 30 tuổi, trông đen đúa mà vạm vỡ, hút thuốc lá liền liền. Họ cho ông xem một tờ giấy của cơ sở bốc mộ, trong có ghi tên ông và địa chỉ cùng ngôi mộ với tên ông cụ và ngày giờ bốc mộ, công việc sẽ hoàn tất trong khoảng hai tiếng đồng hồ. Họ đề nghị với ông và gia đình để họ bắt đầu công việc cho kịp giờ. Khi mọi người trong nhà dạt ra, hai người phu bước tới, họ cùng cúi lạy trước mộ, như để xin phép làm việc.

Họ bắt đầu mở ngôi mộ bằng cuốc và sừng. Họ làm nhanh, gọn, tỏ ra có kinh nghiệm. Ông hỏi họ về mộ bia, họ nói mộ bia sau lại lấp xuống mộ huyệt, không ai lấy mang về cả. Có lẽ ai cũng thấy tính cách thiêng liêng của việc bốc mộ nên đều chăm chú nhìn vào ngôi mộ đang mở, nước mắt ngấn, dầm giữa những nước nở, xuýt xoa khấn nguyện. Phần ông, ông có chút suy nghĩ, vì hôm qua, lúc các anh chị ra phố, bà vợ ông cho ông biết rằng các anh chị ở Hà Nội vào, người muốn mang hài cốt về Hạ Thái để ông cụ gần anh em họ hàng, người lại muốn mang về để gần chùa, các anh chị chưa có thoả thuận, nên không biết kế hoạch của ông có thực hiện được trôi chảy hay không.

Lúc 10 giờ hai người phu đã đào đến áo quan. Lô đất này hơi thấp, nên có lồm bồm nước. Khi họ nạy ván thiên, cả nhà không ai bảo ai đều xô tới, lại khóc lóc ngút ngát. Trong lòng quan tài gần như không còn gì. Giữa một lớp nước vũng vãnh trong quan tài, hai người phu nhặt lên được ba mảnh xương: một mảnh tròn tròn, đẹp, họ nói là xương sọ, hai mảnh kia, mảnh dài gần gang tay, mảnh ngắn cỡ ngón tay, họ nói là lóng xương chân. Ba mảnh xương này họ xếp trên xấp giấy bản rồi lau rửa bằng rượu trắng mà bà vợ ông mang đi, sau đó họ lấy ra một mảnh vải trắng thô từ trong cái hòm gỗ, rũ thẳng rồi trải lại vào trong hòm gỗ và một lần nữa họ lại rửa ba mảnh xương bằng rượu trắng trước khi xếp ba mảnh xương vào cái tiểu gỗ rồi đóng lại cẩn thận trước mắt cả nhà. Xong đâu đấy họ từ từ túm tròn tấm nylon lót dưới áo quan lên, mở ra, nước chảy xuống đất hết, còn lại như một lớp bùn, họ xoa cả hai tay vào lớp bùn ấy. Có lẽ họ đang tìm một chút

vàng, vì theo phong tục, gia đình đã bỏ vào miệng ông cụ một chút vàng lá trước khi đậy nắp áo quan. Ông đoán rằng họ đã tìm được miếng vàng lá ấy khi thấy họ vui vẻ mở can nước rửa mặt và tay chân qua loa, rồi yêu cầu ông ký nhận công tác đã hoàn thành. Ông quay sang hỏi anh Trọng rồi các anh chị hiện diện xem có ai có ý kiến gì, hay cần gì thêm. Các anh, các chị đều lắc đầu, không có ý kiến gì.

- Đã tan gần hết rồi. Anh Trọng nhận xét.
- Tại chỗ này thấp, có nước, nên mau tan.
- Hai mươi năm rồi còn gì.

Ông ký tên xác nhận việc bốc mộ đã hoàn tất và trả tờ giấy cho hai người phụ. Ông cũng có ý chờ xem các anh chị ngoài Bắc có nêu ý muốn mang tàn cốt của ông cụ về Bắc hay chẳng, nhưng không ai đá động gì. Phải, đã 20 năm rồi còn gì.

Rời ngôi mộ đã bốc, anh Trọng khiêng cái tiểu gỗ trên vai, cả nhà nổi bước theo anh. Đến cổng chùa, mọi người lên xe lam, rồi ông lại trình giấy ở đồn canh cửa bộ đội. Người bộ đội bước ra, dòm vào xe lam rồi cho đi. Lúc đi ngang cơ sở bốc mộ ông bảo người chạy xe ngừng lại cho ông xuống trả nốt tiền cho dịch vụ bốc mộ. Kế đó xe trực chỉ Bà Queo, đến nơi thiêu hoá cốt. Sau khoảng 20 phút, xe chạy chậm lại vào sân nhà thiêu hoá cốt. Ông xuống xe đi vào nơi làm việc. Vẫn người đàn ông lớn tuổi mặc đồ bà ba bữa trước đã tiếp ông. Người ấy lại đỡ sổ ra xem và xác nhận việc của ông tiến hành như đã định, lò đã sẵn sàng rồi. Ông quay ra xe nói cho các anh, các chị biết, mọi người lục tục xuống xe. Anh Trọng vẫn khiêng cái tiểu gỗ trên vai, cùng ông đi vào nhà thiêu hoá cốt.

Người phụ trách bảo anh Trọng đặt cái tiểu gỗ trên bệ thờ, dưới hình Phật để sửa soạn cúng. Bà vợ ông lại cùng các bà chị đặt tráp cây và nhang đèn trên cái bàn nhỏ trước bệ thờ, rồi cả nhà lễ lạy, khấn vái, sụt sịt lẫn nước mắt khóc. Độ 10 phút sau thì người phụ trách trở lại với một người trẻ hơn, hai người mang đến một tấm tôn phẳng, nhỏ, mỗi bề độ 60 cm, họ xin phép gia đình cho bắt đầu làm việc. Họ cũng lạy tàn cốt trước hình Phật rồi mỗi người một đầu họ đặt cái tiểu gỗ xuống tấm tôn rồi mở cái tiểu gỗ, bung ra miếng vải trắng với ba mảnh xương, đặt trên tấm tôn, còn cái tiểu gỗ họ đẩy sang một bên. Người trẻ tuổi mở cửa lò, cả nhà chăm chú nhìn theo, lò đã đỏ rực. Hai người đẩy tấm tôn dựng tàn cốt vào trong lò rồi đóng cửa lò lại. Người phụ trách mời gia đình ra phía trước ngôi nghỉ tạm trên mấy cái ghế mới xếp gần bàn làm việc. Độ 15 phút sau, người trẻ tuổi bước ra nói gì đó với người lớn tuổi, người này cho cả nhà ông biết rằng cốt đã được thiêu hoá xong, mời vào kiểm nhận thán cốt. Khi mọi người đã đứng thành hàng trước lò, chính người phụ trách mở cửa lò rồi dùng một cái gậy có móc lồi tấm tôn ra. Trên tấm tôn chỉ còn mấy mẩu trắng trắng. Trong khi chờ cho tấm tôn nguội, họ hỏi ông bình dựng thán cốt rồi chuẩn bị hai cây sắt nhỏ dài, dài hơn đôi đũa một chút. Lúc ấy bà vợ ông mở một gói giấy, lấy ra một túi vải đỏ mà bà đã may và thêu chỉ vàng tên và pháp danh ông cụ cùng ngày sinh, ngày mất. Bà đưa cái túi vải đỏ ấy cho người phụ trách, yêu cầu bỏ thán cốt vào túi đó trước khi bỏ vào bình, phòng xa bình bị rạn, nứt. Sau đó khi tro cốt đã nguội, chính tay người phụ trách gấp từng mẩu thán cốt bỏ vào cái túi vải đỏ, kế đó, người phụ trách

bưng tấm tôn lên trút hết chỗ tro còn lại vào cái túi, thả miệng túi rồi đặt cái túi vào bình, đoạn người ấy đập nắp bình lại, trám bằng chút xi-măng ướt. Người phụ trách cũng đòi ông ký nhận đã hoàn thành công việc.

Khoảng 12 giờ, cả nhà ông ra xe lam về chùa Vĩnh Nghiêm. Đến chùa là 12:25. Mọi người xuống xe vào chùa, ông trả tiền xe. Thay vì trả 190 đồng, ông trả cả 200 đồng vì thấy người chạy xe không phàn nàn gì, dù đôi lúc phải chờ đợi, người chạy xe còn nói thông cảm với ông vì đây là việc bốc mộ. Ông quay vào sân chùa, cả nhà đang đứng đợi ông. Ở sân chùa ông thấy ông cụ Cả, vợ chồng cô Thiện và một cặp vợ chồng nữa, cũng đã có tuổi mà ông được giới thiệu là cô chú Cường. Thấy có người thợ ảnh đi qua, ông gọi lại, nói muốn chụp vài tấm ảnh kỷ niệm cả gia đình. Thế là cả gia đình và khách mời đứng dàn hàng ngang trước cổng chùa chụp tấm ảnh kỷ niệm. Đứng giữa là ông cụ Cả và anh Trọng bưng bình thán cốt. Một tấm ảnh khác chụp trước tháp để thán cốt, vẫn ông cụ Cả và anh Trọng bưng bình thán cốt đứng giữa. Sau đó còn mấy tấm ảnh chụp khi đại đức Thanh Lực đang làm lễ an vị bình thán cốt dưới chân tượng Địa tạng. Chụp xong mấy tấm ảnh, ông bảo người thợ ảnh rửa cho ông mỗi kiểu ba tấm, tức là ba bộ. Ông tính một bộ để ở Sài Gòn, một bộ các anh chị mang về Hà Nội và một bộ gửi sang Mỹ. Ông nói muốn có ảnh sớm, người thợ ảnh hẹn ông 10 giờ sáng thứ bảy.

Ở chùa Vĩnh Nghiêm, tiếng chuông, tiếng mõ ngân nga giữa nhang đèn, hoa quả, tất cả các con, cháu và họ hàng của ông cụ đều hài lòng, như được ông cụ phù hộ cho công việc trôi chảy tốt đẹp. Nước mắt vẫn còn lăn

trên những gương mặt nhăn nheo, nhưng không còn lăn lộn, kể lể, oán than. Nước canh dương đã gột rửa những hệ lụy, trầm luân, mở ra cảnh an vui cõi Phật? Lễ an vị bình thán cốt chấm dứt với hồi chuông ngân vang. Lúc đó đã quá trưa, gần một giờ. Các bà chị xuýt xoa tạ ơn thầy làm lễ và nức nở khen thầy có giọng đọc kinh tốt quá. Ông cũng đến cảm ơn vị đại đức và mời thầy cùng dùng cỗ chay với gia đình. Vị đại đức chấp tay cảm tạ và nói rằng đã thọ trai từ sớm rồi. Sau đó ông đến bên anh Trọng sẽ nhắc anh mời ông cụ Cả, vợ chồng cô Thiện, vợ chồng chú Cường và các anh chị, cả nhà xuống nhà ăn trong chùa để dùng cỗ chay. Trong nhà ăn, anh Trọng đứng ở giữa, mắt chớp chớp, hai tay nắm trước ngực, tăng hắng rồi nói:

- Thưa ông, thưa các cô, các chú, hôm nay nhân lễ an vị ông cháu ở chùa đây, có bữa cơm thân mật trong gia đình, để trước là kính mời ông sau xin mời các cô, các chú, tất cả anh em trong nhà cùng ăn sau bao nhiêu năm xa cách.
- Các anh, các chị khéo lắm. Nào mời cả nhà. Ông cụ Cả tươi cười bắt đầu bữa cỗ.

Ba mâm cỗ cho 16 người. Ông cụ Cả rồi anh Trọng, chú Hà, chú Cường, anh Khiêm và ông, 6 người ngồi một mâm, còn hai mâm để các bà và hai cháu tùy nghi thoải mái. Cỗ chay do nhà chùa làm mộc mạc, đơn giản mà sạch sẽ, tinh khiết, dường như mọi người đều vui vẻ ăn cỗ. Trông nom, phục vụ thực khách của ba mâm cỗ là một bà đứng tuổi, nâu sồng, ngồi ở một bàn nhỏ không xa mấy mâm cỗ. Ai cần gì thêm như đĩa, bát, tương... bà đứng lên đáp ứng nhanh nhẹn, niềm nở. Khi nhà chùa

mang nước trà nóng mời khách và dọn dần bát đĩa thì đã hai giờ. Uống cạn chén nước, ông cụ Cả kiếu từ ra về trước. Ông tiễn ông cụ ra về, ông định gọi bao xe xích lô cho ông cụ, nhưng ông cụ gạt đi, nói đi xe buýt thoải mái hơn. Khi ông quay lại thì vợ chồng cô Thiện và vợ chồng chú Cường cũng chào ra về, ông cảm ơn khách rồi quay lại nhà ăn. Cả nhà cũng đang sửa soạn ra về. Ông đến phòng làm việc của vị thượng tọa đã từng tiếp ông lúc trước, ông trả nốt số tiền và ngỏ lời cảm tạ nhà chùa về khoá lễ và ba mâm cỗ chay. Vị sư già vui vẻ đếm tiền, ghi sổ đã trả đủ rồi dặn ông khi nào cần gì cứ đến gặp cụ. Từ già sư cụ, ông bước trở lại nhà ăn, cảm ơn bà đại diện nhà bếp và tiếp khách. Sau đó cả nhà ra về. Lúc ấy đã hai giờ rưỡi. Trời vẫn quang đãng, đôi lúc có cụm mây trắng bay. Ngoài cổng chùa, ông thuê 5 xe xích lô chở các anh, các chị cùng cháu với vợ con ông và ông về nhà. 15 phút sau, 5 cái xe xích lô ngừng lại ngoài đầu ngõ, ông lần lượt trả tiền xe. Vào đến nhà đã ba giờ chiều. Ông thở phào nhẹ nhõm. Vợ ông đến bên tủ thờ ông cụ thắp thêm nén nhang. Các anh, các chị rửa ráy, nghỉ ngơi; người đi ngả lưng, nhắm mắt, người ngồi ri rầm tiếp tục câu chuyện. Gần 5 giờ thì anh chị Khiêm và cháu Kim về bên Tân thuận; vắng nhà một đêm anh chị có vẻ không yên tâm. Các anh chị sau một lúc nằm nghỉ, trở dậy coi bộ đã tươi tỉnh. Bà vợ ông đã đặt một ấm trà mới trên bàn ngoài phòng khách. Trong khi các anh chị uống trà, nói chuyện, bà vợ ông làm cơm chiều. Câu chuyện xoay quanh họ hàng ai còn, ai mất. Có những tên người ông chỉ mới nghe lần đầu, bà vợ ông cũng chưa bao giờ nhắc đến; có lẽ vợ ông là út, khi di cư vào nam hãy còn

bé, nên cũng không biết. Các anh chị nói rằng bây giờ ở ngoài bắc người ta đi lễ nhiều lắm, đông nhất là chùa Hương, chùa Tây Phương ở Hà đông, Hà tây, nhà nước không còn khó khăn như trước nữa. Ông có nghe nói người con trai duy nhất của anh chị Trượng, cháu Hùng, rất ngoan, nhưng chẳng may đang lúc canh giữ cầu Hàm rồng, cháu bị bom của quân Mỹ mà mất. Bây giờ anh chị còn 5 con gái, đã gả chồng gần hết. Ông định hỏi thăm về người con trai của anh Trượng, nhưng lại thôi, không muốn khơi lại vết thương cũ. Phần chị Chân, gương mặt vẫn còn phảng phất nét đẹp thời còn trẻ, tóc trắng như tơ, chị hay cười lúc nói chuyện. Bà vợ ông kể rằng hồi còn trẻ chị đẹp lắm, ông anh rể lúc chưa cưới đã mê chị quá chừng, nằng nặc đòi cưới ngay cho được. Anh chị thật đẹp đôi, ai thấy cũng thích mắt, nhưng về sau, ai cũng ál ngại, vì anh chị không có con, anh lại là con trưởng. Thôi thì đi lễ khắp nơi, thuốc thang đủ cả, bói toán chỗ này, chỗ kia, nhưng chị vẫn chẳng đẻ đái gì. Có người nhà anh nhắc đến câu " Bất hiếu hữu tam..." nhưng anh làm ngơ; có người còn nói xa rằng anh sẽ phải cướp lá đa. Nói chung bên nhà anh ai cũng muốn cho anh lấy vợ lẽ, mong cho anh có con. Những câu nói bóng gió, xa gần " Cây độc không trái..." cũng làm chị khổ tâm, có lần chính chị đã bảo anh đi cưới vợ bé, hay bằng lòng đám nào thì chị sẽ đi nói, nhưng anh gạt đi, một mực chỉ có chị. Từ đó ai nói với anh chuyện lấy vợ lẽ, anh gắt, gạt ngang, bỏ đi chỗ khác. Cũng có lúc anh trầm ngâm, rồi cho rằng cái số anh nó vậy, cái số đã vậy thì chẳng chạy đâu cho thoát! Sau nghe nói anh chị đã đi thử máu xem nguyên do bởi đâu và kết quả dường như nguyên do là nơi anh,

nhưng không ai dám đề cập đến nữa. Trong cuộc đời, ai cũng có những riêng tư, bí nhiệm. Có người thầy bói cho chị biết rằng tại nhà anh làm vàng mã nên thất đức, tuyệt tự. Nghe vậy thì biết vậy, chớ có vạ miệng! Có lần anh vào nam, đến chơi nhà người em, người em vốn vã chuyện trò với anh rồi vui miệng nhắc lại chuyện ngày xưa, khen anh chị đẹp đôi quá, nhất là chị thật đẹp, anh chếp miệng:

- Ư đẹp, vãn đẹp. Nhưng chẳng mải ra mà ăn được. Nhưng chị thì khác, chị chịu áp lực gia đình, xã hội nặng nề. Anh càng một dạ thủy chung, chị càng khổ; thà anh cứ lang chạ thì lại đi một lẽ. Nụ cười vẫn tươi, nhưng chỉ là bề ngoài. Chị có những giấc mơ lạ, gặp những vị thần, những ngạ quỷ. Chị đi lễ đền, chùa nhiều, kể nhiều chuyện cõi âm, cõi thần tiên với những chi tiết khó mà tưởng tượng được. Có lúc đời sống của chị như hoàn toàn tuân theo những thế lực thiêng liêng, những phán truyền của thánh thần. Ai không nghe lời chị, mà yếu bóng vía, cũng sinh ra nghi ngại mà sợ. Có khi chị nói mơ thấy thầy về bảo làm việc này việc nọ, có khi thấy mẹ về che mặt khóc than cơ hàn... Nhưng có người cứng cỏi thì cho rằng bà ấy cứ dựa vào quỷ thần mà hù dọa người khác, cứ nói mơ thấy người này, người kia rồi khiến người ta phải nghe theo mình. Chả có gì đâu, việc gì mà cứ sợ bóng sợ vía vu vơ.

Hơn 6 giờ, nhà đã lên đèn. Bà vợ ông dọn bữa cơm chiều, rồi mời các anh chị ngồi vào ăn cơm, trong khi mấy đứa con ông bà đã lách cách " Mời bác, mời bố mẹ sớm cơm! " Bữa cơm chiều có vẻ ngon miệng, có lẽ cơm chay của chùa để tiêu và đã tiêu hết, nhất là công việc đã

xong, không trực trực gì. Trong khi ăn, anh Trương cho biết các anh chị ở lại chơi ba ngày và sẽ lên tàu về bắc sáng thứ hai, lúc 10 giờ. Riêng chị Chương đến thứ năm tuần sau mới về.

- Vào đây là để lo việc bốc mộ thầy. Nay việc đã xong thì lại phải về ngoài ấy. Nhà nào cũng khối việc ấy chứ. Ở đây đi xem phố xá hai ngày là đủ. Mai tôi sang thăm chú Cả, cũng là chào chú để về. Anh Trương ôn tồn nói.
- Anh chị hãy ở chơi thêm ít hôm nữa, chả mấy khi các anh, chị vào đến đây. Chúng em chỉ tiếc là nhà chật chội quá, các anh, chị không được thoải mái, chúng em còn nghèo nên tiếp các anh, chị có nhiều thiếu sót, các anh, chị thứ cho.
- Ấy, chú lại khách sáo rồi. Anh chị em mình có ai giàu đâu. Nói cho cùng cái tình đối với nhau mới là quý, trong khó khăn mới biết lòng dạ nhau. Vào đây mấy hôm, tôi cũng đã biết được tấm lòng cô chú; có thể nói là cô chú đã hết lòng lo mọi việc bốc mộ thầy chúng ta và cũng đã hết lòng đối với chúng tôi. Các cháu của cô chú đều chăm học và ngoan ngoãn, cô chú thì thuận thảo với nhau, thế là hạnh phúc lắm rồi, chỉ phải cái nghèo, mà ai chả nghèo, cả nước còn nghèo mà, sống lương thiện là nghèo.
- Gớm, các ông đang phát biểu ở đại hội đấy à? Chị Chân nhìn hai anh em cười nói.

Cả nhà đều cười theo chị Chân.

- Thực lòng em chỉ muốn các anh, chị vui. Xa xôi, chả mấy khi gặp các anh, chị, có khi muốn gặp cũng chả được.
- Thì chúng tôi đang vui đây, ở nhà chú thế này là vui lắm rồi. Nhờ có thầy chúng ta, chúng ta mới được ngồi với nhau thế này. Còn chú nói có khi muốn gặp nhau cũng không được thì thực là đúng lắm. Tôi đã nhiều lúc nghĩ như thế, mà cuộc sống có bao nhiêu khó khăn, trói buộc. Cái khó nó cũng bó cái khôn chú ạ.
- Hai anh em ăn đi chứ, chúng tôi nghe đủ cả rồi, tất cả đều tốt đẹp mà. Chị Cúc cười nói.

Chấm dứt bữa cơm, bà vợ ông hạ đĩa cam trên tủ thờ ông cụ xuống, cắt ra mời các anh, chị ăn tráng miệng.

Sáng thứ sáu, anh chị Trương sang nhà ông cụ Cả bên cầu chữ Y. Chị Cúc đến nhà người em ruột ở gần chợ Tân định. Chị Chân đi thăm mấy người em chồng ở đường Lý Thái Tổ. Chị Chương cùng bà vợ ông đi chợ. Ông một mình ở nhà với mấy đứa con đã bắt đầu nghỉ hè. Ông xem lại bài dạy cho buổi chiều tối ở lớp ngoại ngữ. Lối 10 giờ thì chị Chương và vợ ông đi chợ về. Hai chị em cùng làm bữa cơm trưa. Có lúc ông đi xuống sân bếp, thấy bà chị đang hỏi vợ ông điều gì đó.

- Thế có đúng như chú ấy nói không?
- Đúng thì đúng, nhưng cũng có phần không đúng.
- Cô này nói hay nhỉ, tôi chả hiểu gì cả.

Bà vợ ông quay ra nhìn ông rồi cười nói với bà chị:

- Đây, có nhà em đây, nhà em nói cho chị nghe.
- A chú, về việc bốc mộ thầy ấy mà, bà cụ nhà mình gửi tiền về để cô chú lo thực đấy à?

- Vâng, thỉnh thoảng bà có gửi quà về cho chúng em và bên chị Chân.
- Không, tôi hỏi tiền dùng vào việc bốc mộ thầy cơ!
- Vâng, chị cứ hỏi nhà em là rõ hết, tiền bạc là nhà em quản.
- Cô ấy nói làm sao ấy, tôi không hiểu.
- Anh cứ nói thực cho chị ấy biết. Vợ ông nhìn ông cười.

Ông im lặng vài giây rồi chậm rãi nói:

- Thưa chị là thế này, chúng em bàn nhau trước khi chị và các anh chị vào, chúng em đồng ý nói như em đã thưa với các anh chị sáng hôm thứ ba là công việc mọi thứ đều do tiền của bà gửi về.
- Chỗ ấy tôi biết rồi.
- Vâng, thực ra thì thỉnh thoảng bà có gửi quà về cho chúng em và các cháu, nhưng bà không gửi tiền về để dùng vào việc bốc mộ thầy. Đây là việc nhà nước ra lệnh phải làm trong thời gian nhất định, bên ấy bà và các anh đâu có biết được, vả lại bà cũng có lúc lẩn rồi. Chúng em định khi xong việc sẽ phải viết thư sang cho các anh bên ấy biết. Còn về quà của bà gửi về cho chúng em, nay chúng em đem dùng vào việc của ông thì hẳn là bà cũng vui lòng mà các anh chị Trương, Cúc, nhất là chị Chân không có gì để phàn nàn về bà nhà mình. Các anh, chị ấy ai cũng khó khăn, chúng em không muốn vì chữ hiếu mà các anh chị ấy phải khó khăn thêm. Sắp xếp để vào được đến đây là đã tốn kém, mệt mỏi rồi. Chúng em nghĩ rằng có thể làm cho các anh các chị được vui lòng,

yên tâm, đỡ tốn kém, để dốc lòng vào chữ hiếu thì tốt đẹp hơn. Chính vì vậy chúng em cũng đã không nói cho chị Châm biết điều đó. Tất cả sự thật là như thế, chị có giận em cũng xin chịu.

- Không, đời nào tôi lại giận chú, tôi càng quý chú hơn ấy chứ. Chú đã nghĩ đến mẹ tôi, làm điều tốt đẹp cho mẹ tôi, không để cho ai phàn nàn về cụ được, chú thật đáng quý, đáng phục; con đẻ ra chưa chắc đã làm được như chú.
- Thưa chị, cô lúc nào cũng như mẹ em.
- Thế thì còn gì bằng. Thôi thế bây giờ thế này, tôi đã biết cô chú bớt tiêu để lo việc hiếu thì tôi góp với cô chú một chút, các anh chị khác thì không nói làm gì nữa, nhưng tôi với cô ấy là chị lớn, em út, cùng cha cùng mẹ, tôi phải đỡ cô ấy. Nói rồi chị mở túi, lấy tiền ra đếm ngay trên nền gạch bông.
- Thưa chị, chúng em đã định không nói ra làm gì, nhưng vì chị thương chúng em, như hồi mới vào lần đầu chị đã giúp chúng em, nên chúng em không đành. Chúng em đã quyết không nhận tiền của anh chị nào, nhất là chị lại càng khác. Xin chị hãy để cho chúng em làm được việc tốt đẹp đối với bà như chị vừa nói. Khi nào chúng em túng bấn thì chị lại giúp.
- Chú này nói năng chặt góm nhỉ. Được rồi, tôi nghe lời chú. Thấy cô có được con út thế này thật là quý, tôi cũng mừng.

Sau bữa ăn trưa, ông lên gác nằm nghỉ rồi chuẩn bị đi dạy buổi chiều tối. Khi ông đi dạy về đến nhà thì các anh,

chị cũng đã về, đang xem TV, chờ ông cùng ăn cơm. Ông thay quần áo, rửa ráy rồi ngồi vào bàn cùng các anh chị và vợ ăn cơm tối. Vợ ông cho ông biết rằng các con đã ăn từ sớm. Ăn cơm xong một lúc thì các anh chị nói cả ngày đi nhiều nên hơi mỏi, phải đi ngủ sớm. Phần ông đi dạy về cũng đã mệt, nên cũng cần nằm nghỉ. Các con ông sau khi xem TV đã đi ngủ cả; chỉ còn vợ ông vẫn lịch kịch làm gì đó trong bếp.

Sáng hôm sau, thứ bảy, cả nhà dậy trễ hơn. Ông tỉnh dậy thì đã gần 6 giờ rưỡi, anh Trọng đã xuống dưới nhà, các con ông còn đang ngủ trong cái mùng bên cạnh. Ông nghe thấy có tiếng đánh răng, rửa mặt dưới sân nước mà không biết là ai. Đến khi ông xuống, rửa ráy xong, đi ra phòng khách thì đã thấy anh Trọng và các chị đang ngồi uống trà.

- Chú ra uống trà. Anh Trọng mời ông.
- Vâng, mời anh, mời các chị, em cũng ít uống trà. Em bị huyết áp cao, bác sĩ bảo chỉ uống nước đun sôi là tốt.
- Thế à, chú bị huyết áp cao từ bao giờ, mà cao nhiều hay ít? Chị Chân hỏi ông.
- Em mới bị vài tháng nay và hơi cao thôi, đấy là bác sĩ nói vậy.
- Chú phải cẩn thận, không nên làm việc nhiều, đừng lo lắng thái quá, ở ngoài kia tôi có mấy người quen cũng bị huyết áp cao, nhưng họ già hơn chú. Anh Trọng sốt sắng khuyên ông.

Ông đang nói chuyện với các anh, chị thì bà vợ ông bưng ra món ăn sáng. Ngoài cơm nắm với ruốc như thường lệ, bà còn bày ra hai đĩa xôi lạc.

- Cô lại bày vẽ ra thêm, thảo hèn tối qua cô lịch kịch dưới bếp mãi.
- Vâng, em không ngủ sớm được. Lúc sáng đi chợ thấy có gạo nếp ngon, họ chèo kéo mua, nên em mua một ít nấu thử mời các anh chị dùng xem sao.
- Này, thế việc xuất cảnh của cô chú bây giờ thế nào? Hôm qua nghe chú Cả nói nhà nước đã chấp thuận cho gia đình cô chú đi rồi phải không? Anh Trọng hỏi ông.
- Đây là bộ nội vụ họ thông báo đã nhận được hồ sơ xin xuất cảnh của chúng em và sẽ tuần tự giải quyết. Mới có vậy thôi.
- Thế thì cũng còn phải chờ; nghe chú Cả nói người ta xin đi đông lắm hả chú?
- Vâng, đông lắm, nên em không biết bao giờ họ mới giải quyết đến hồ sơ của chúng em. Đang có tin nói rằng nhà nước sẽ cho làm dịch vụ, nghĩa là người xin đi phải nộp một khoản tiền, chưa biết là bao nhiêu, có người nói đến bạc triệu.
- Thế thì lại béo nhà nước thôi. Chị Cúc nhận xét.
- Nếu được chấp thuận thì cô chú nên cố mà lo đi. Ở đây xem cơ mưu này còn là khổ. Ở trong nam các chú còn học hành được, chứ ở ngoài bắc chúng tôi có ai học hành gì đâu, chả mở mắt mở mày được!
- Chẳng qua là cái số. Chị Chân than thở.

Ăn sáng xong. Ông ra chùa Vĩnh Nghiêm lấy ảnh theo hẹn của người thợ ảnh. Các anh, chị đã bảo nhau sửa soạn quần áo, túi xách, hành lý để về bắc sáng thứ hai. Có lúc chị Chân đi xuống sân nước, thấy vợ ông vẫn lúi húi đun nấu trong bếp, chị cười hỏi:

- Sao lúc nào cũng thấy cô làm bếp nhỉ, nghỉ tay đi chứ. Khéo lại tại chúng tôi mà cô sinh mệt quá.
- Em vẫn thích làm bếp, em không đi làm chị ạ. Mới đây, hợp tác xã tiêu thụ phường họ muốn em ra làm kế toán cho họ, nhưng các cháu của em không muốn em đi làm, các cháu cứ muốn em ở nhà.
- Phải, cô ở nhà thì các cháu sướng quá rồi, chú ấy lại yên chí. Mà cô đun nồi gì to thế này?
- Em nấu nồi phở chị ạ.
- Giờ ơi, bày ra cho lắm thì chỉ khổ thân thôi. Ăn uống qua quýt cho xong bữa ấy mà. Chị em gặp nhau là vui rồi. Cô ít nói nhỉ.
- Em chả biết nói hay chị ạ.
- Thì chú ấy nói đỡ cô rồi. Tại cô không đi làm đấy thôi, chứ nếu đi làm thì không nói cũng phải nói. Nào, để tôi đỡ tay một tí, bây giờ làm gì đây?
- Em rửa ít rau thơm rồi thái thịt.
- Đưa tôi rửa rau cho. A đã thấy mùi phở rồi đấy. Ai dạy cô làm phở thế?
- Có ai dạy em đâu, em chỉ xem sách, rồi mỗi khi đi ăn phở thì để ý một tí. Nhà đông cháu, nhất là khi các cháu còn bé, đi ăn phở ở hiệu thì phiền lắm. Nấu ở nhà vài lần rồi quen, ngày một khá hơn.
- Chỗ này cô mua đến hai cân thịt ấy nhỉ?
- Vâng, gần hai cân.
- Ở Hà nội, lắm khi có tiền mà không mua được thịt, các cửa hàng họ nhạt hết ngay. Thịt thà hạn chế lắm. Cô có dùng mì chính không?

- A, bột ngọt hả chị? Có, em có dùng một ít. Em nghe người ta nói ăn nhiều bột ngọt thì không tốt phải không chị?
- Phải, nhưng ở ngoài kia, thịt cá ít, lúc nào cũng phải dùng nó. Cho một chút vào bát nước rau muống luộc, thế là coi như có bát canh rồi. A, nổi nước này chắc là để nhúng bánh phải không? Bánh phở có dễ mua không cô?
- Cũng dễ chị ạ; có hai, ba người bán, nhưng mình phải chọn loại ngon, mỏng mà không nát.

Mười một giờ ông lấy ảnh về, đủ ba bộ để trong ba túi giấy. Cả nhà xúm lại xem, ai cũng khen rõ, nét. Đẹp nhất là anh Trọng bưng bình thán cốt đứng cạnh chú Cả. Khi cả nhà đã xem qua hết mấy tấm ảnh, ông nói biểu các anh chị ngoài bắc một bộ, một bộ để ở Sài Gòn cho hai chị em, còn một bộ gửi sang Mỹ. Anh Trọng khen " Chú tính thế là phải lắm! " Khi các chị đã xuống bếp giúp đỡ bà vợ ông dọn bữa trưa, anh Trọng vẫn ngồi ngắm nghía mấy tấm ảnh, gật gù ra vẻ hài lòng.

Khoảng hơn 12 giờ, bà vợ ông đã sửa soạn dọn phở cho cả nhà. Trên cái bàn nhỏ gần bếp, bà lấy ra hơn chục cái tô với muống sứ và bó dưa mun, lau sạch sẽ. Rau mùi, rau húng, rồi chanh, ớt đã sẵn sàng. Bà lên nhà trên mời các anh, chị ăn bữa trưa. Anh Trọng kêu lên:

- Mới ăn sáng đây mà, lại ăn xôi nữa, hầy còn no. A, mùi phở thơm lắm!
- Anh, chị ăn sáng từ 8 giờ, bây giờ đã hơn 12 giờ, cũng đói rồi.
- Cô cho ăn thế này, lại nhớ đến những ngày thiếu đói ở ngoài bắc.

- Thôi, nhắc đến làm gì nữa ông. Chị Trọng nói nhỏ với chồng.
- Phải nhắc chứ, miếng ngon nhớ lâu, cơ cấu nhớ dai mà.

Rồi hai bà chị giúp bà vợ ông bưng phở lên bàn ăn ở nhà ngoài.

- Nào, chúng tôi bán cho hai ông trước. Chị Chân đặt cái khay có hai bát phở xuống bàn, nói với anh Trọng và ông.
- Dạ, mời anh và các chị xơi, em chờ nhà em lên.
- Gớm, lúc nào cũng " Chờ nhà em! " Cô ấy đang làm cho các cháu.
- Thôi thì cứ mang lên đây rồi cùng ăn một thể, nguội bớt càng dễ ăn. Anh Trọng có ý kiến.
- Phải đấy, làm xong thì bưng lên đây rồi cùng ăn cho vui. Chị Cúc tiếp lời.

Thế là cả nhà cùng ăn. Nhà trên là người lớn, nhà dưới là trẻ nhỏ. Người ăn hai bát, người ăn một bát rồi ăn thêm nửa bát nữa. Chanh thơm, rau thơm, mà ớt cay quá. Quạt trần chạy vù vù nhưng vẫn tháo mồ hôi.

Ăn trưa xong cả nhà đi nằm nghỉ. Quãng 4 giờ chiều các anh, chị ra phố chơi. Anh Trọng nói vui:

- Ăn no quá, phải đi cho tiêu chứ. Cô ấy cho ăn thế này đến sinh béo mất!

Hơn 6 giờ các anh chị mới về. Các anh chị nói vừa đi xem phố xá vừa mua tí quà về cho các cháu. Anh Trọng đưa ra hai con búp bê mới mua, nói rằng ở Hà Nội trẻ nhỏ thích món này lắm, anh mua về làm quà cho cháu ngoại. Các chị, người thì mua vải ca-tê, người thì mua vải bông, các chị còn mua cả cuộn thung to, loại để lồng cạp quần,

các chị nói ở ngoài ấy thứ này hiếm lắm. Sắp xếp xong hàng mới mua, các anh, chị đi tắm rửa.

Bữa cơm chiều hơi trễ, nhưng ngon miệng. Xong bữa cơm các anh, chị lại lui hui với hành lý, với các thứ mới mua hồi chiều. Công việc xong xuôi, các anh, chị có vẻ hài lòng, nói cười vui vẻ, còn pha trò cho cả nhà cười. Khi các anh, chị đang xem cải lương, chương trình đặc biệt tối thứ bảy, thì ông xuống nhà dưới xem vợ dọn dẹp. Ông hỏi vợ có quà gì cho các anh, chị mang về bắc. Bà đến cạnh ông, nói nhỏ là đã sửa soạn biếu các anh, chị, mỗi gia đình chục bát ăn cơm, sáng mai sẽ trao cho các anh, chị. Ông nói mỗi nhà một chục bát, không có gì nữa, sợ hơi ít. Bà vợ bảo thế là được rồi, ở ngoài ấy quý mấy cái bát này lắm và bà đã phải mua dần dần từ trước khi các anh, chị ở ngoài bắc vào. Ông im lặng chấp nhận sự sắp xếp của bà. Đến 10:45 mới hết TV, các anh, chị và các cháu bấy giờ mới ngáp ngủ. Lên gác ngủ anh Trượng còn cười về mấy vai hề. Anh nói mấy vai hề làm anh nhớ lại chuyện Ba Giai Tú Xuất, đặc biệt là chuyện " Mời các cụ ". Ba Giai và Tú Xuất đến một làng có đám, kiếm bữa rượu. Ngoài đình các cụ chánh, phó đang vui, thấy hai người có vẻ văn nhân, nói năng lễ độ, tỏ ra có học, lại bảo sẽ trình các cụ một cảnh vui chơi, giải trí, các cụ bèn gọi người dọn bữa nhắm cho hai ông khách. Cơm rượu xong, hai ông khách xin các cụ cho một cây tre đực. Các cụ không biết hai ông khách làm trò gì, nhưng cũng quát người đi chặt cây tre đực. Cây tre đực to được mang vào đình trình các cụ. Hai ông khách xin cho vạt nhọn một đầu cây tre. Xong đầu đấy một trong hai ông khách khom lưng, chống hông lên, tụt quần xuống và " Mời các cụ "

tổng đầu cây tre vạt nhọn vào hậu môn. Các cụ ngó ra một lúc, nhìn cây tre vạt nhọn rồi nhìn người khách đã tụt quần tồ hồ đang chống hông. Bỗng một cụ đập tay xuống bàn, quát lên:

- Mả cha các anh, các anh định gieo vạ cho làng này đấy à. Cút!

Lúc ấy, cái người đang chống hông bèn đứng ngay lên, kéo quần lên buộc lại, rồi hai người chắp tay vái các cụ, đồng thanh nói:

- Chúng con xin lĩnh ý. Rồi bước thấp bước cao hai người ra khỏi sân đình.

Anh Trượng kể câu chuyện tiếu lâm thật là vui, cả hai anh em đều cười thoải mái, cười mãi không dứt, càng tưởng tượng càng buồn cười. Anh Trượng có giọng kể chuyện hóm hỉnh của một ông già, lúc anh ngập ngừng, lúc anh nói " Mời các cụ ", lúc anh nói " Mả cha các anh ", cứ như sự việc đang diễn ra, ông buồn cười quá chừng. Có lẽ đã lâu không được cười, đã lâu bị cuốn vào công việc nghiêm trang, nay gặp dịp tiếng cười mới vỡ ra, ròn rã.

Sáng hôm sau, chủ nhật, ông vẫn cảm thấy vui và còn thấy nụ cười của anh Trượng thật hóm hỉnh, có duyên. Khi ngồi vào ăn sáng, chị Chân nhìn ông và anh Trượng tươi cười hỏi:

- Tối hôm qua, các ông vợ được món gì mà vui thế?
- Em nghe anh Trượng kể chuyện thật là vui. Anh Trượng có tài kể chuyện, anh kể rất có duyên.
- Còn phải nói. Khi ông ấy vui ông ấy kể chuyện tài tình lắm. Ròn như kéo thuốc Lào, khói thuốc cứ là mờ mịt.

Trong khi ông và chị Chân nói chuyện, anh Trọng chỉ ngồi mồm mỉm cười, không nói gì.

Ăn sáng xong, chị Chương xách cái túi nói là sang chơi nhà chị Chân bên Tân thuận, chị nói thứ hai mới quay lại, rồi chị chào các anh, chị về Hà Nội trước. Lúc đó bà vợ ông bước ra biểu các anh, chị, mỗi nhà một chục bát, đã gói buộc cẩn thận.

- Chúng em chả có gì, gọi là một chút biếu các anh, chị.
- Gói, cô này khéo quá nhỉ, lại có quà mang về nữa. Anh Trọng ôn tồn nói.
- Đúng là được ăn, được nói, được gói mang về. Chị Chân vui vẻ đáp lời.

Anh Trọng lại chớp mắt, giọng cảm động nói tiếp:

- Sáng mai chúng tôi ra tàu về Hà Nội, chúng tôi xin chào cô chú, chào các cháu, cũng xin gửi lời chào cô chú Khiêm và cháu Kim. Các anh, chị cảm ơn cô chú đã lo đủ mọi mặt trong việc bốc mộ thầy chúng ta, lại tiếp đãi chúng tôi thật là ân cần. Chúng tôi không bao giờ quên được. Chốc nữa, chúng tôi ra chùa Vĩnh Nghiêm lễ thầy để xin phép thầy về lại ngoài ấy.
- Chúng em mong có dịp các anh, chị lại vào chơi. Ông đáp lời anh Trọng.
- Vâng, chúng tôi cũng ước được như vậy. Các chị cùng nói.

Ăn sáng xong, các anh, chị đi chùa Vĩnh Nghiêm; bà vợ ông thì sáng nào cũng vẫn đi chợ, chỉ còn ông và đàn con ở nhà. Mấy đứa con đã được nghỉ hè, chúng đọc báo Tuổi trẻ, báo Công an thành phố, rồi sách, truyện nhà

xuất bản Trẻ, ông để chúng thoải mái. Đứa út đã 12 tuổi, chúng biết tự lo học hành, ông chỉ xem qua túi sách, vở của chúng và nhắc chừng, nhất là hai đợt kiểm tra học kỳ. Cả bốn đứa con đang chuyện trò về đá banh với mấy đứa trẻ trong xóm. Ông ngồi vào chầm nốt xấp bài của học viên, rồi xem lại bài dạy ngày hôm sau, thứ hai. Cấp lớp này ông đã dạy nhiều lần, nhưng ông vẫn đọc lại cẩn thận, ghi thêm những chi tiết mới, nhất là sau khi chấm bài. Lúc 10 giờ thì bà đi chợ về, ông xếp lại sách, bài, đi theo bà xuống bếp.

- Mấy hôm nay chắc em mệt lắm phải không?
- Mệt. Còn anh đi cả ngày, nói nhiều thế, lại không mệt à?
- Anh đâu có phải chợ búa, đun nấu, dọn dẹp suốt ngày như em.
- Ai cũng mệt cả, nhưng công việc xong xuôi, các anh chị ấy vui vẻ là em bằng lòng rồi, mai mốt nghỉ bù.
- Em mà nghỉ bù cái gì, có lúc nào thấy em ngồi không đâu.
- Lúc nào mới mệt cũng nằm nghỉ chứ. Riêng mấy hôm nay nhà đông các anh, chị mà mình nằm coi không tiện, lại cũng nhiều việc nữa mà em không làm nhanh được, nên cứ phải làm từ trước, thành ra lúc nào cũng lu bu.
- Bây giờ anh phụ em được cái gì đây?
- Phụ giúp em hả, lĩnh kính lắm. Em làm gì, lấy món gì ở chỗ nào, anh đâu có biết, anh đâu có xếp những món ấy mà biết. Nói cho ngay, em cũng không muốn anh phải lúi húi vào bếp làm gì. Anh

cứ lo tiếp khách ở nhà ngoài, em lo công việc ở nhà trong, từ hồi nào vẫn thế mà.

- Thấy em vất vả anh cũng sốt ruột, nhưng anh phải nói chuyện với các anh, chị ấy, ít nói, sợ các anh, chị ấy hiểu nhầm là mình lạnh nhạt. A này, hôm nọ em nói là bốc mộ thầy thì chị Chương muốn mang hài cốt về ngoài ấy để gần chùa, nhưng anh Trọng lại muốn mang về Hạ thái cho gần họ hàng, cái vụ đó thế nào, anh không nghe gì cả.
- Em cũng chả biết, không thấy ai nói gì nữa. Có lẽ là hài cốt của thầy còn có tí tẹo, nên không ai tranh giành nữa. Mà như thế cũng đỡ cho mình.
- Ủ, công việc của mình thế là đâu vào đó ổn cả. Anh thấy hài lòng về việc chúng mình làm.

Trong khi ông đứng nói chuyện thì bà vẫn vừa nói vừa làm bếp, rửa rau, vo gạo, thái thịt, có lúc bà phải quạt bếp, khói nghi ngút.

- Hay là anh dọn dẹp hộ cái bàn ở nhà ngoài và cái bàn này luôn, trẻ con nó vứt sách, báo bừa bãi. A, mấy giờ rồi anh?
- Gần 12 giờ.
- Đấy, thế mà đã trưa rồi, các anh, chị ấy chắc sắp về. Em cũng gần xong cơm rồi đây.

Ông đi lên nhà trên dọn dẹp sách, báo, xếp lại bàn ghế cho ngay ngắn, sẵn sàng cho bữa trưa; xong đâu đấy, ông xuống nhà dưới dọn dẹp cái bàn nhỏ, bàn ăn của các ông mấy hôm nay. Đang lau đĩa thì ngoài cổng có tiếng lách cách mở chốt, ông quay ra thấy các anh, chị đang bước vào nhà.

- Các anh chị đã về. Ông bước ra chào hỏi các anh chị.
- Vâng, chúng tôi ở chùa về. Anh Trọng chậm rãi đáp lời.

Trong khi các anh chị rửa mặt, rửa chân thì bà vợ ông dọn cơm trưa.

- Mời các anh, chị lên xơi cơm ạ!
- Vâng, chúng tôi lên đây. Cô thật là nội trợ giỏi, cứ đi đâu vừa về là đã có ăn rồi. Anh Trọng cười nói.

Rồi cả nhà ăn bữa trưa. Chuyện trò xoay quanh chùa Vĩnh Nghiêm. Các anh chị khen chùa đẹp, nhất là ở ngay trong thành phố, không phải đi xa. Chị Chân kể lúc lên tháp để thán cốt ông cụ lại gặp thầy Thanh Lực làm lễ hôm trước và khi các anh chị lễ bái thì chính thầy thỉnh chuông. Các anh, chị đều khen ông thầy ân cần, quý trọng khách thập phương, nói năng ôn tồn, nhã nhặn. Chị Chân đi lễ nhiều, biết nhiều chuyện, chị kể rằng có nơi cửa chùa đóng im ỉm, làm việc có giờ, sư sãi trông cứ như cán bộ.

- Tu hành thế thì chỉ thêm tội. Chị chép miệng.
- Tội gì, họ là cán bộ mặt trận đấy, cũng là được phân công cả thôi. Anh Trọng tỏ ra biết rõ sự thật.

Cơm xong, các chị phụ bà vợ ông dọn dẹp, rửa bát đĩa, rồi cả nhà nghỉ giấc trưa. Về chiều có mây đen vần vũ, sấm chớp đùng đoàng, rồi cơn mưa ào xuống. Nhưng chỉ thoáng cái là tạnh, lại nắng lên.

- Từ hôm vào đến nay mới thấy cơn mưa. Anh Trọng vừa nói vừa nhìn nước rỏ giọt từ mái nhà ở ngoài hàng hiên.

- Cũng may hôm mình bốc mộ thày lại không mưa, mà hôm ấy cũng không nắng to. Chị Cúc nhận xét.
- Chắc thày nhà mình rồi Trời Phật phù hộ đấy. Chị Chân nói tin tưởng.

Cơn mưa không kéo dài, nhưng không khí cũng mát dịu hẳn. Các anh, chị nhắc nhau xem lại hành lý, vé tàu và CMND.

- Ở đây không biết thế nào, chứ ở ngoài kia, lơ đãng một cái là bị móc túi đấy. Chị Trượng lên tiếng như nhắc mọi người.
- Ở đây cũng vậy chị ạ. Nó giả vờ trượt chân ngã vào mình một cái là mình mất cái ví rồi. Ông sốt sắng lên tiếng, nhớ lại những chuyện kể trên báo Công an thành phố.
- Khiếp thật. CA nhiều thế mà vẫn trộm cắp như rươi. Chị Cúc lắc đầu.
- Lúc này đời sống khó khăn, thêm người ở kinh tế mới bỏ về, rồi chợ trời; có khi đám lau nhau còn cướp giật nữa chị ạ. Anh, chị đi ra phố nhớ đừng để chúng nhìn thấy túi tiền. Hồi chị em mới vào, đang đi với nhà em ở gần nhà ga thế mà có đứa, chỉ chừng 10 tuổi thôi, nó xông vào cướp giật làm sổ tung cả khăn của chị em. May mà không mất gì. Thằng nhãi chạy đi còn quay lại nhe răng cười. Ông nhớ lại chuyện xảy ra với bà chị ruột.
- Thế đấy. Mình thì nghèo có gì mà cướp. Anh Trượng than thở.

- Nó đâu có biết ông nghèo, thấy ông xách cái túi là nó móc, nó giật, có khi chả có gì mà ngã bổ nhào, máu loã loẹt ấy chứ. Chị Trượng nói thêm.

Ông nhớ đến nhà hàng xóm sát vách. Một người con trai của bà hàng xóm ra bắc thăm ông bố, lúc về cặp với một cô, trông dáng nhanh nhẹn, mỏng mày hay hạt. Lối xóm mừng cho bà chủ nhà có con dâu mới, mừng cho anh con trai mới có vợ. Ngày ngày hai vợ chồng xách giỏ đi chợ, coi bộ buôn bán chợ trời gì đó. Bẵng đi ít lâu, lối xóm thấy công an khu vực vào ra nhà bà, rồi ban đại diện tổ dân phố được mời đến. CA phường lập biên bản cô con dâu về tội móc túi ở bến xe buýt bên hông chợ Tân định. Khi CA lập biên bản thì cô kêu oan, khóc lóc rồi ngã lăn đùng ra nhà, ai cũng sợ, nhưng CA phường cho biết đây không phải là lần đầu, họ đã theo dõi nhiều lần. Đến khi CA đọc biên bản, cô gál ngồi dạy tỉnh queo, làm bầm chửi rủa ai đó.

Khi xem lại giấy tờ, vé tàu, tiền bạc, các anh chị cho biết là không ai mất gì, nhưng các anh, chị bảo nhau phải cảnh giác hơn ở nhà ga và trên tàu, vì chị Cúc đã từng bị mất cặp ở trên tàu. Sau đó, lại gói gói, buộc buộc hành lý cho gọn cho chặt rồi xách thừ trên tay, đeo thừ trên vai. Nâng lên, đặt xuống một lúc, kiểm đi kiểm lại, xong đâu đấy mới xếp gọn tất cả vào một chỗ cạnh cái đi vắng, là chỗ nằm của chị Chân và chị Trượng.

Trời đã xâm xẩm tối. Trong bữa cơm cuối cùng ở Sài Gòn, các anh, chị ít chuyện trò hơn mấy hôm trước, dường như ai cũng nghĩ đến lúc chia tay, không khí có vẻ trầm lắng xuống. Ăn cơm tối xong, các chị lại cùng vợ ông dọn dẹp, rồi cùng nhau xem TV một lúc. Gần 10 giờ tối các anh,

chị nói phải đi nằm sớm để hôm sau ra tàu và sẽ phải ngồi tàu 3 ngày nữa. Một mỗi lần đấy!

Sáng hôm sau, thứ hai, từ lúc trời còn tối, ông đã nghe lịch kịch ở dưới nhà, rồi tiếng múc nước đánh răng, rửa mặt. Ông nghĩ chắc các anh, chị không ngủ được nhiều vì là ngày về cũng nôn nóng với các con, cháu, gia đình ngoài ấy. Một lúc sau anh Trọng ra khỏi phòng rồi tiếng anh nói nhỏ gì đó ở nhà dưới. Ông còn nằm lại, có ý để các anh, chị rửa mặt trước và nhất là các anh, chị đang sẽ nói chuyện với nhau. Khi ông xuống nhà thì các con ông còn ngủ, vợ ông đã dậy, đang pha ấm trà và sắp xếp bữa ăn sáng. Các chị đang chải đầu còn anh Trọng thì đang đọc báo.

- Tối hôm qua chắc các anh, chị khó ngủ. Ông cười nói.
- Không, tôi vẫn ngủ đấy chứ, nhưng già rồi thì cũng ngủ ít đi. Anh Trọng đáp lời ông.
- Về rồi, lại nhớ cô, chú và các cháu thôi. Chị Chân giọng nói trầm xuống.
- Cũng phải mất ít ngày rồi mới lại quen được. Chị Cúc chậm rãi.
- Cô chú có định ra chơi Hà Nội không? Chị Trọng nhìn ông hỏi.
- Chúng em cũng muốn về chơi một chuyến, hiềm vì các cháu còn nhỏ, đi cả thì không được, mà một người đi thì lại không yên tâm. Ông đáp lời.
- Thì lại " cô phải có chú, chú phải có cô " chứ gì, thế là hạnh phúc lắm rồi! Chị Chân cười nói.

Lúc này vợ ông đã dọn lên bữa sáng. Khác mọi ngày, bà nắm thêm hai nắm cơm, lại thêm một đĩa to xôi lạc, bà nói với các anh, chị:

- Mời các anh, chị ăn sáng. Em nắm thêm cơm nắm và thổi thêm một ít xôi để các anh, chị mang lên tàu dùng đỡ.
- Thế thì tốt quá rồi, chúng tôi xin nhận. Cơm nắm với ruốc và xôi lạc là thừa sức để trường kì kháng chiến đấy. Anh Trọng vui vẻ nói.
- Đi đường xa mà ăn thế này là lành nhất. Chị Chân gật đầu.
- Hàng quán bên đường vừa đắt vừa độc, đến là khổ. Chị Cúc xuyết xoa.

Mới 8 giờ sáng các anh, chị đã sửa soạn ra ga, dù đến 10 giờ tàu mới chạy. Các anh, chị nói đi sớm cho chắc ăn. Vợ chồng ông cũng thay quần áo để đi tiễn các anh, chị. Các con ông đã dậy, đánh răng, rửa mặt xong, đứng thành hàng ngang chào các bác.

Ông gọi hai xe xích lô, một cho anh chị Trọng, một cho chị Cúc và chị Chân, còn vợ chồng ông đạp xe đạp đi theo. Đến nhà ga, ông để vợ giữ xe rồi chạy ra trả tiền hai xe xích lô. Các anh, chị gạt ông ra, nhưng ông đã đưa tiền cho hai người phu xích lô rồi. Xuống xe, các anh, chị im lặng mang hành lý vào nhà ga, làm như không bằng lòng. Ông quay ra cùng bà vợ đem gửi hai cái xe đạp rồi đi vào ga, theo các anh, chị. Còn hơn tiếng đồng hồ nữa tàu mới chạy; hành khách đang chờ vào sân ga để lên tàu. Anh Trọng quay sang ông bà, giọng xúc động:

- Thôn chào cô chú, các anh chị về nhé- Rồi anh bắt tay ông, nắm chặt mà nói tiếp- Chú thật chu đáo, cảm ơn chú lắm.

Bấy giờ cửa vào sân ga để lên tàu vừa mở. Anh Trọng và các chị vội vàng chào ông bà rồi theo làn sóng hành khách ào ào tràn vào sân ga, mạnh ai nấy đi, hành lý đầy ùn, vừa xách, vừa cồng, vừa khiêng, vừa đội, vừa gánh, gọi nhau í ới, la hét om xòm, như chạy giặc. Nhờ hành lý của các anh, chị tương đối gọn, nên đi vào sân ga rồi lên tàu không vất vả lắm. Ông bà đứng ở sân ga, cạnh toa tàu mà các anh, chị vừa lên. Hành khách chen lấn kinh quá, ông không thể lên được. Một lúc sau anh Trọng thò đầu ra ngoài cửa sổ toa tàu, nói to:

- Anh và các chị tìm được chỗ ngồi xong xuôi rồi, cô chú về đi!

Ông hỏi một người làm ở ga, người ấy nói còn 20 phút nữa thì tàu chạy, lúc ấy không còn chen chúc nữa, vợ chồng ông mới bước lên toa tàu, nhìn thấy anh chị Trọng ngồi hai ghế liền nhau, cách đó hai hàng ghế là chị Chân và chị Cúc cũng ngồi hai ghế liền nhau; xung quanh, trên, dưới đầy những hành lý. Các anh, chị đưa tay vẫy vẫy vợ chồng ông. Ông định đến gần các anh, chị mà không được, vì hành lý để khắp mọi chỗ, không hở chỗ nào. Ông và vợ phải lớn tiếng chào các anh, chị rồi bước xuống. Tàu kéo còi rồi chuyển bánh lúc 10:05. Vợ chồng ông lững thững ra khỏi nhà ga, lấy xe đạp về nhà. Đến nhà đã gần 11 giờ. Rửa mặt mũi chân tay xong, nằm nghỉ một chút rồi vợ ông trở dậy sửa soạn cơm trưa. Ông theo vợ xuống bếp làm thợ vịn và nói chuyện.

- Các anh chị ấy về khỏi, nhà mình vắng hẳn đi. Ông mở đầu.
- Từ nay ra thăm ông ngoại ở chùa Vĩnh Nghiêm vừa gần vừa yên tâm, không như xuống nghĩa trang Bắc Việt vừa xa vừa phải qua trạm gác của bộ đội, phiền phức quá; mà chùa ở nghĩa trang Bắc Việt thì như chùa bỏ hoang, chả có sư trụ trì. Ngoài nghĩa trang thì cỏ gianh mọc ngập đầu, đi thấy ớn, chả có ai chăm sóc gì hết.
- Trong việc bốc mộ thày, em thấy mình có những khuyết điểm nào?
- Không biết các anh, các chị ấy thấy thế nào, chứ em không thấy khuyết điểm gì cả. Mọi việc tiến hành đúng như anh đã nói trước với em, không có gì trục trặc cả. Anh chuẩn bị kỹ quá rồi còn gì nữa.
- Mình chưa làm việc này bao giờ, nên phải chuẩn bị kỹ hết sức. Chuẩn bị thật kỹ là kể như đã thành công một phần. Anh nghĩ mình đã hết sức rồi thì ai có chê mình cũng đành chịu, khả năng mình chỉ có vậy.
- Chả có ai chê đâu. Em thấy chú Cả ra vẻ bằng lòng lắm. Máy mâm cỗ chay cũng ngon, lại có vẻ bất ngờ, hình như ai cũng tưởng lễ ở tháp xong là về. Đặc biệt khi anh Trọng đứng lên mời chú Cả và mọi người thì anh Trọng giọng đã xúc động mà các chị đều cảm động. Chị Chân đã nói nhỏ rằng: Chú ấy làm tất cả mà lại để anh Trọng đứng lên thay mặt, thật là khéo!
- Còn việc mình để anh Trọng bung bình thán cốt, em thấy thế nào?

- Em thấy tất cả đều vui; chú Cả hài lòng là mọi người cũng hài lòng. Các chị ngoài ấy thấy anh Trọng bụng bình thản cốt ai cũng khen. Ông con trai của cụ bụng bình thản cốt của cụ thì không còn gì hơn nữa. Lúc đầu em bụng, nhưng sau thấy để anh Trọng bụng thì mới phải, nên khi lên xe về chùa, em đưa cho anh Trọng. Anh Trọng xúc động thấy rõ. Anh có thấy anh Trọng ngắm mãi mấy tấm ảnh không?
- Có, anh cũng thấy vậy.

Vừa chuyện trò vừa làm bếp, khi vợ chồng ông gọi các con ăn cơm thì đã hơn 12 giờ.

- Các bác về hết rồi hả mẹ? Dưỡng, con lớn của ông bà, hỏi mẹ.
- Ừ, chỉ còn bác Chương. Bác Chương sang chơi nhà bác Châm, chiều nay bác Chương về đây, rồi đến thứ năm bác sẽ về Hà Nội.
- Bây giờ đưa ông ngoại về chùa Vĩnh Nghiêm rồi, hôm nào cả nhà mình ra chùa thăm ông ngoại. Ông nhìn vợ và các con, nói chậm rãi, hể hể.

SJ, Apr. 2001.